



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT (PV TRANS OIL)

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/04/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 29/08/2018)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: ...*CH*.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày *12* tháng *11* năm 2018)

**TÒ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ - CN TP.HCM**

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ...../...../2018 tại các địa điểm sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT** (website: [www.pvoilshipping.vn](http://www.pvoilshipping.vn))

Trụ sở chính : Tầng 08, Tòa nhà Citilight Tower Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.6291 1281

Fax: 028.6291 1280

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ** (website: [www.psi.vn](http://www.psi.vn))

Trụ sở chính: Số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 024 3934 3888

Fax: 024 3934 3999

Chi nhánh Tp.HCM: Lầu 1 tòa nhà PVFCCo Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 028 3914 6789

Fax: 028 3914 6969

**Phụ trách công bố thông tin:**

Ông : Hồ Sĩ Thuận

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại : 0983 222 999

Fax: 028 6291 1280

Tp.HCM, Tháng 10 năm 2018

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh  
cấp lần đầu ngày 20/04/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 29/08/2018)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên Cổ phiếu: **CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

Loại Cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ phiếu

Số lượng Cổ phiếu chào bán: 6.600.000 Cổ phiếu

Trong đó: + Phát hành Cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu (50:09): 3.600.000 Cổ phiếu.  
+ Phát hành Cổ phiếu ưu đãi cố tức cho Cổ đông hiện hữu (20:03): 3.000.000 Cổ phiếu.

Giá phát hành Cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phần.

Tổng giá trị theo mệnh giá: 66.000.000.000 (Sáu mươi sáu tỷ) đồng.

**TÓ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ - CN TP.HCM (PSI)**

Trụ sở chính : Số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3934 3888 Fax: (024) 3934 3999

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (028) 3914 6789 Fax: (028) 3914 6969

Website : [www.psi.vn](http://www.psi.vn)

**TÓ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Trụ sở chính : Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 57-69F Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (028) 3910 0751 Fax: (028) 3910 0750

Website : [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

**MỤC LỤC**

|   |           |
|---|-----------|
| <b>PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....   | <b>1</b>  |
| 1. Rủi ro kinh tế.....  | 1         |
| 2. Rủi ro về luật pháp.....   | 4         |
| 3. Rủi ro cạnh tranh.....   | 4         |
| 4. Rủi ro biến động giá Cổ phiếu.....   | 4         |
| 5. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....  | 5         |
| 6. Rủi ro pha loãng Cổ phiếu.....   | 6         |
| 7. Rủi ro quản trị Công ty.....   | 7         |
| 8. Rủi ro khác.....   | 8         |
| <b>PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BÁO CÁO BẠCH</b> .....  | <b>9</b>  |
| <b>PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM</b> .....  | <b>10</b> |
| <b>PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH</b> .....   | <b>12</b> |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....  | 12        |
| 2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....  | 16        |
| 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....   | 18        |
| 4. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ Cổ phần nắm giữ, cơ cấu Cổ đông:.....  | 19        |
| 5. Danh sách những Công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành..... | 20        |
| 6. Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty.....   | 21        |
| 7. Hoạt động kinh doanh.....  | 22        |
| 8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....   | 28        |
| 9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....  | 30        |
| 10. Chính sách đối với người lao động.....  | 32        |
| 11. Chính sách Cổ tức.....  | 33        |
| 12. Tình hình hoạt động tài chính.....  | 33        |
| 13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.....   | 38        |
| 14. Tài sản.....  | 53        |
| 15. Kế hoạch lợi nhuận và Cổ tức năm tiếp theo.....   | 53        |
| 16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và Cổ tức.....  | 56        |
| 17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....   | 56        |
| 18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....  | 57        |
| 19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng tới giá cả Cổ phiếu chào bán.....   | 57        |
| <b>PHẦN V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN</b> .....  | <b>58</b> |
| 1. Loại Cổ phiếu.....   | 58        |
| 2. Mệnh giá.....  | 58        |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

|  |           |
|--|-----------|
| 3. Tổng số Cổ phiếu dự kiến chào bán .....                               | 58        |
| 4. Giá chào bán dự kiến .....  | 61        |
| 5. Phương pháp tính giá .....  | 61        |
| 6. Phương thức phân phối .....   | 61        |
| 7. Thời gian phân phối Cổ phiếu .....                                    | 62        |
| 8. Đăng ký mua Cổ phiếu .....  | 63        |
| 9. Phương thức thực hiện quyền .....                                     | 64        |
| 10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài .....        | 64        |
| 11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng .....                   | 67        |
| 12. Các loại thuế có liên quan .....                                     | 67        |
| 13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Cổ phần .....         | 68        |
| <b>PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>                                  | <b>68</b> |
| <b>PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b> | <b>77</b> |
| <b>PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>           | <b>78</b> |
| <b>PHẦN IX. PHỤ LỤC .....</b>  | <b>79</b> |

## PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

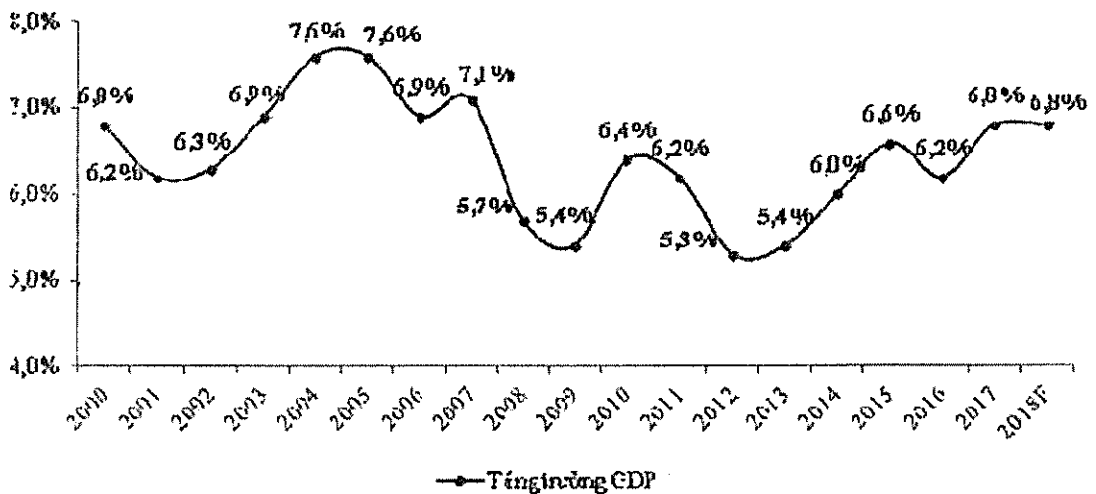
Là một Công ty Cổ phần hoạt động trong nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp từ thay đổi của nền kinh tế như tăng giảm tốc độ tăng trưởng GDP, biến động của lạm phát hay thay đổi trong chính sách tài khóa, tiền tệ và các rủi ro khác trong ngành...

### 1. Rủi ro kinh tế

#### Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ GDP của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Bloomberg, ANZ)

Đây là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế và có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của ngành bán lẻ. Trong những năm gần đây, theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam tương đối khả quan với mức tăng lần lượt là 5,9% (năm 2014); 6,7% (năm 2015); 6,2% (năm 2016) và 6,8% (năm 2017).

Theo Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 tăng 6,8% so với năm 2016. Sự cải thiện này có được là do khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã có sự phục hồi đáng kể với mức tăng 2,9% (cao hơn mức tăng 1,36% của năm 2016), đóng góp 0,44 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,0%,

đóng góp 2,77 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,4%, đóng góp 2,87 điểm phần trăm. Nhìn chung, sự tăng trưởng GDP trong thời gian gần đây cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang dần phục hồi, sức mua được cải thiện và hoạt động sản xuất kinh doanh ở hầu hết các lĩnh vực đều có những chuyển biến tích cực. Theo đó, doanh thu bán lẻ Việt Nam năm 2017 đạt 2,9 triệu tỷ đồng, tương đương 130 tỷ đô la Mỹ, tăng 10,6% so với năm 2016. Đây là con số cao nhất từ trước đến nay của Việt Nam.

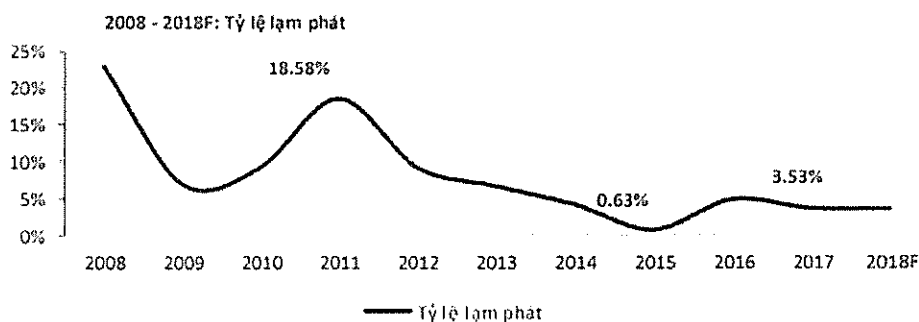
Tốc độ tăng trưởng kinh tế là yếu tố vĩ mô rất quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển của các doanh nghiệp tham gia vào nền kinh tế. Năm 2017, tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao và nền tảng kinh tế vĩ mô dần được cải thiện sẽ là cơ sở để duy trì sự tăng trưởng cho năm 2018. Theo báo cáo về viễn cảnh kinh tế toàn cầu ngày 06/06/2018 của World Bank, nền kinh tế Việt Nam có thể tăng trưởng khoảng 6,8% trong năm 2018. Như vậy, World Bank đã điều chỉnh tăng 0,3% điểm so với con số được đưa ra trong báo cáo vào hồi tháng 04/2018.

Tăng trưởng GDP được duy trì ở mức cao giúp nền kinh tế phát triển ổn định bền vững, giúp các Doanh nghiệp nâng cao phát triển hoạt động kinh doanh. Đây là một trong các nhân tố vĩ mô cũng ảnh hưởng không ít đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2008 – 2018 cụ thể như sau:

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: HSBC, World Bank)

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, với chính sách đảm bảo nguồn cung nguyên liệu đầu vào ổn định thông qua các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp, Công ty có thể giảm thiểu tác động của lạm phát đối với hoạt động kinh doanh của mình.

Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kìm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013 và 2014. Theo báo cáo này, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 1,84% so với năm 2012 và năm 2013. Năm 2015, lạm phát Việt Nam là 0,63%, mức thấp nhất trong 10 năm qua. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô của Việt Nam đã phát huy tác dụng, nhờ vậy các doanh nghiệp có thể yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh. Năm 2016, tỷ lệ lạm phát lại tăng trở lại lên mức 4,47%, tuy nhiên năm 2017 tỷ lệ lạm phát được đưa về mức 3,53% và dự báo sẽ giữ ở mức ổn định trong năm 2018. Mức lạm phát này chỉ ở mức trung bình, ngưỡng lạm phát chấp nhận được và không ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.

#### *Lãi suất*

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay.

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Sự biến động lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến chi phí lãi vay hằng năm của Công ty. Rủi ro thay đổi lãi suất Công ty liên quan đến các khoản vay hoạt động kinh doanh của Công ty tại các tổ chức tín dụng.

Năm 2017, lãi suất huy động tương đối ổn định. Lãi suất huy động 12 tháng bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 6,5%-7,3%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

Mặt bằng lãi suất ở mức thấp trong những năm qua, lãi suất thấp hỗ trợ Công ty trong việc giảm chi phí lãi vay, ảnh hưởng tích cực đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm

2018 và các năm tiếp theo.

*Tỷ giá:* Trong năm 2017 tỷ giá có một năm biến động khá ổn định, tuy nhiên vào quý 3 năm 2018 tỷ giá VND/USD có bước tăng mạnh từ mức giá 22.800 – 23.300 đồng/usd (tăng khoảng 2,2%) việc này tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty, nguyên nhân chủ yếu do Công ty có nguồn vốn vay Ngân hàng bằng đồng USD và một số các giao dịch có gốc ngoại tệ bằng USD, JPY...trong đó giao dịch bằng USD chiếm tỷ trọng lớn. Do vậy, sự biến động về lãi suất và tỷ giá VND/USD, làm gia tăng chi phí tài chính của công ty trong hoạt động kinh doanh.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân... Tuy nhiên, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do đó các luật và văn bản dưới luật này sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có thể gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn tiếp cận sớm và tham khảo các chính sách, văn bản mới nhất nhằm triển khai thực hiện theo đúng các quy định pháp lý, hạn chế rủi ro về pháp lý có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh.

## **3. Rủi ro cạnh tranh**

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành trong nước cũng như các công ty nước ngoài có quy mô lớn. Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu của công ty nhỏ cũng là một hạn chế lớn cho công ty trong việc cạnh tranh cung cấp dịch vụ. Áp lực cạnh tranh đòi hỏi công ty phải có chính sách đầu tư phù hợp, đẩy mạnh đầu tư vào máy móc, con người để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, đồng thời có chiến lược hợp lý để tăng quy mô vốn hoạt động nhằm tăng khả năng tài chính, nâng cao hiệu quả cạnh tranh, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Tuy nhiên, với vị thế là một Công ty thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans), đã có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, chất lượng dịch vụ, con người luôn được gia tăng, Công ty đã xây dựng và duy trì cho mình một hệ thống khách hàng truyền thống bền vững, uy tín, đảm bảo cho công ty có được hệ thống phân phối tốt, doanh thu ổn định.

## **4. Rủi ro biến động giá Cổ phiếu**



Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt khi được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (sàn giao dịch Upcom) sẽ giúp nâng cao hình ảnh, thương hiệu cũng như giúp cổ đông của Công ty hiện thực hóa lợi nhuận từ tài khoản đầu tư và giúp Cổ đông chuyển nhượng Cổ phiếu dễ dàng hơn. Tuy nhiên, một doanh nghiệp niêm yết cũng phải đối mặt với rủi ro biến động giá Cổ phiếu. Bên cạnh đó, giá cổ phiếu trên thị trường lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố như quan hệ cung cầu, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Thậm chí giá cổ phiếu trên thị trường đôi khi không phản ánh đúng giá trị thật của Cổ phiếu Công ty. Do vậy, sự biến động giá của Cổ phiếu là yếu tố khó lường trước được. Để hạn chế các rủi ro về biến động giá Cổ phiếu, Công ty đã cố gắng tập trung nâng cao hiệu quả kinh doanh ở mảng dịch vụ chính của Công ty. Công ty cũng hết sức chú trọng tới việc minh bạch các thông tin liên quan tới Công ty trên thị trường, hạn chế tối đa những thông tin không chính xác có thể gây hoang mang trong tâm lý nhà đầu tư.

## **5. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

### **↓ Rủi ro của đợt chào bán**

Trong đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành của đơn vị tư vấn nên có thể xảy ra rủi ro Cổ phiếu chào bán không được mua hết. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được đại hội đồng Cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số Cổ phiếu còn lại;
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng.

### **↓ Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Nền kinh tế thế giới dự báo sẽ phát triển ổn định sau một thời gian dài khủng hoảng kéo dài sẽ dẫn đến sự phục hồi của thị trường vận tải trong thời gian tới.

Trong nước nhiều dự án lọc hóa dầu sẽ đi vào hoạt động trong thời gian tới như: NMLD Nghi Sơn, Hóa dầu Miền Nam (Long Sơn), Vũng Rô, nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất...

Hiện nay nhu cầu tàu IMO II (13.000 - 17.000 DWT) đang rất được ưa chuộng trên thị trường quốc tế, chủ yếu tại khu vực Bắc Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Nam Trung Quốc), Đông Nam Á, Ấn Độ, Trung Đông. Đây đang là một thị trường rộng lớn và tiềm năng cho các chủ tàu nói chung và PV Trans Oil nói riêng. Ngoài ra, nguồn hàng chờ CPP và dầu cọ

cũng có những cải thiện đáng kể trên tuyến Đông Nam Á và Strait đi Ấn độ/ Bangladesh.

Do vậy, với những yếu tố thuận lợi như trên, số tiền thu được từ đợt phát hành này được sử dụng để bổ sung nguồn vốn đối ứng mua tàu 13.000 DWT là phù hợp ngoài việc tạo nên lợi thế cạnh tranh và góp phần mang lại giá trị kinh tế đóng góp cho sự phát triển lâu dài của Công ty thì các yếu tố rủi ro là không đáng kể.

#### 6. Rủi ro pha loãng Cổ phiếu

✚ *Dự kiến mức độ pha loãng EPS sau phát hành cho Cổ đông hiện hữu của công ty năm 2018 như sau:*

| Stt | Nội dung   | Giá trị        |
|-----|--|----------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp năm 2018 (dự kiến)                | 14.100.000.000 |
| 2   | Số lượng Cổ phiếu lưu hành vào thời điểm phát hành (*)                     | 20.000.000     |
| 3   | Số lượng Cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành                               | 26.600.000     |
| 4   | Thu nhập trên mỗi Cổ phiếu năm 2018 (dự kiến) khi chưa phát hành           | 705            |
| 5   | Thu nhập trên mỗi Cổ phiếu năm 2018 (dự kiến) khi hoàn thành đợt phát hành | 530            |

Việc tăng số lượng Cổ phiếu từ việc phát hành thêm đã làm cho EPS dự kiến năm 2018 giảm từ 705 đồng/Cổ phiếu xuống 530 đồng/Cổ phiếu. Tuy nhiên, việc EPS dự kiến năm 2018 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt phát hành thì hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

✚ *Đánh giá mức độ pha loãng giá Cổ phiếu*

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của Cổ phiếu PDV sẽ được điều chỉnh theo công thức sau như sau:

Trong đó: 
$$P_{TC} = \frac{PR_{t,1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

PTC : Giá Cổ phiếu trong ngày thực hiện quyền mua Cổ phiếu

I : tỷ lệ vốn tăng (%)

PRt-1: Giá trị giao dịch mỗi Cổ phiếu trước ngày thực hiện quyền mua Cổ phiếu

PR : là giá trung bình Cổ phiếu phát hành mới

Công ty thực hiện phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua tổng số lượng: 6.600.000 Cổ phiếu. Phần vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với tỷ lệ 33% vốn điều lệ trước khi thực hiện đợt phát hành. Vì vậy, với phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng như trên sẽ dẫn tới việc pha loãng cổ phiếu và ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các Cổ đông hiện hữu giảm xuống nếu Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.

Cụ thể, giá định giá đóng cửa Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là: 11.000 VND/cổ phiếu. Giá điều chỉnh kỹ thuật vào ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$P_{TC} = \frac{11.000 + (33\% \times 10.000)}{1 + 33\%} = 10.751$$

Như vậy, giá Cổ phiếu sau khi phát hành được điều chỉnh và làm tròn là: 10.800 đồng/Cổ phiếu, giảm 200 đồng/Cổ phiếu so với giá của cổ phiếu trước ngày phát hành. Tuy nhiên, trong trường hợp, giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu cao hơn giá tham chiếu của Cổ phiếu PDV ngay trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá định là: 5.000 VND/cổ phiếu thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu là 10.000 VND/Cổ phần) thì không thực hiện điều chỉnh kỹ thuật thị giá Cổ phiếu theo quy định tại quy chế giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

## 7. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty yếu kém, ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài và ổn định của Công ty, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và Cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu Cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các Cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa Cổ đông với Công ty, ... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của Cổ đông và người lao động.

Trong trường hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: 6.600.000 cổ phiếu không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi cổ đông. Ngoài ra, việc phát hành Cổ phiếu cũng tạo áp lực về Doanh thu, Lợi nhuận, Cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn, ... khi quy mô hoạt động kinh

doanh, công tác quản lý chưa phù hợp.

Để khắc phục rủi ro về quản trị như trên, PV Trans Oil luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông tin thường xuyên tới Cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ Cổ đông, làm cầu nối giữa Cổ đông và Công ty.

#### **8. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu có xảy ra có thể gây ảnh hưởng đến quá trình xây dựng dự án như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

**PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG  
BẢN CÁO BẠCH**

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

|                      |                                     |
|----------------------|-------------------------------------|
| Ông: Hoàng Đức Chính | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| Ông: Hồ Sĩ Thuận     | Chức vụ: Giám đốc                   |
| Ông: Nguyễn Thái Đạo | Chức vụ: Kế toán trưởng             |
| Ông: Phạm Văn Hưng   | Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát       |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ –  
CN TP. HỒ CHÍ MINH**

Ông: Nguyễn Hải Vân Chung      Chức vụ: Giám Đốc Chi Nhánh

*(Theo Giấy Ủy Quyền số 21/UQ-NDD-CKDK ngày 23-07-2018 của Chủ tịch HĐQT)*

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí - CN Tp.HCM tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Vận tài Dầu Phương Đông Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tài Dầu Phương Đông Việt cung cấp.

### PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM

- 1/ “**Công ty**”: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.
- 2/ “**Bản cáo bạch**”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- 3/ “**Cổ phần**”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- 4/ “**Cổ phiếu**”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
- 5/ “**Cổ đông**”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- 6/ “**Cổ tức**”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- 7/ “**Đại hội đồng cổ đông**”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.
- 8/ “**Hội đồng quản trị**”: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.
- 9/ “**Ban kiểm soát**”: Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.
- 10/ “**Ban Giám đốc**”: Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.
- 11/ “**Vốn điều lệ**”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.
- 12/ “**Tổ chức phát hành**”: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.
- 13/ “**Tổ chức tư vấn**”: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.
- 14/ “**Tổ chức kiểm toán**”: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

*Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:*

- **UBCKNN**: Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- **Sở GDCK Hà Nội/HNX**: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- **PV TRANS OIL**: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.
- **PSI**: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.
- **ĐHĐCĐ**: Đại hội đồng cổ đông.


**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

- HDQT: Hội đồng Quản trị.
- BGĐ: Ban Giám đốc.
- BKS: Ban Kiểm soát.
- CBCNV: Cán bộ - Công nhân viên.
- CTCP: Công ty Cổ phần.
- Thuế TNDN: Thuế Thu nhập Doanh nghiệp.
- UBND: Ủy ban Nhân dân.
- Sở KH-ĐT: Sở Kế hoạch - Đầu tư.
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh.
- BCB: Bản cáo bạch.

**PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

**1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**
- Tên tiếng Anh: **PHUONG DONG VIET TRANSPORTATION OIL J.S.C**
- Tên viết tắt: **PV TRANS OIL**
- Trụ sở chính: **Tầng 08, Tòa nhà Citilight Tower, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh**
- Điện thoại: **028.6291 1281** Fax: **028.6291 1280**
- Website: **<http://www.pvoilshipping.vn>**
- E-mail: **[info@pvoilshipping.vn](mailto:info@pvoilshipping.vn)**
- Logo 
- Vốn điều lệ đăng ký: **200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).**
- Vốn điều lệ thực góp: **200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).**
- Ngày trở thành công ty đại chúng: **Ngày 29 tháng 11 năm 2011.**
- Người đại diện pháp luật của Công ty: **Ông Hồ Sĩ Thuận** Chức danh: **Giám đốc**
- Giấy CNĐKDN **Số 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/04/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 29/08/2018.**
- Ngành nghề kinh doanh chính:

| STT | Ngành nghề   | Mã số |
|-----|--|-------|
| 1   | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét  | 0810  |
| 2   | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên                         | 0910  |
| 3   | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường biển | 5012  |



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN CÓ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| <b>STT</b> | <b>Ngành nghề</b>  | <b>Mã số</b> |
|------------|--|--------------|
| 4          | Vận tải hành hóa đường thủy nội địa<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa  | 5022         |
| 5          | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa   | 5222         |
| 6          | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng sông, cảng biển  | 5224         |
| 7          | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ cung ứng tàu biển, Đại lý hàng hải  | 5229         |
| 8          | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu; nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan (Trừ gas); Bán buôn dầu khí hóa lỏng LPG (không hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh) | 4661 (chính) |
| 9          | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn xi măng, clanhke   | 4663         |
| 10         | Bán buôn chuyên khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa. Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, công nghiệp. Bán buôn vật liệu bảo ôn cách nhiệt           | 4669         |
| 11         | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Chế biến xăng dầu (trừ hóa chất có tính độc mạnh); Sản xuất vật liệu bảo ôn cách nhiệt, chế tạo các thiết bị nhiệt   | 3290         |
| 12         | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)<br>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở)  | 3315         |
| 13         | Thoát nước và xử lý nước thải<br>(không hoạt động tại trụ sở)  | 3700         |
| 14         | Thu gom rác thải độc hại<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 3812         |
| 15         | Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 3821         |

**BẢN CÁO BẠCH CHÁO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| <b>STT</b> | <b>Ngành nghề</b>  | <b>Mã số</b> |
|------------|--|--------------|
| 16         | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 3822         |
| 17         | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác<br>(không hoạt động tại trụ sở)  | 3900         |
| 18         | Chuẩn bị mặt bằng  | 4312         |
| 19         | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Dịch vụ môi giới hải qua  | 4610         |
| 20         | Bán buôn thực phẩm<br>(không hoạt động tại trụ sở)   | 4632         |
| 21         | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: bán buôn đồ uống không cồn   | 4633         |
| 22         | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng phục vụ sản xuất;<br>công nghiệp, hàng hải, khai khoáng, xây dựng, chế biến | 4659         |
| 23         | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa<br>bằng xe bồn chở chất lỏng (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)              | 4933         |
| 24         | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân<br>vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp nước ngọt cho tàu biển  | 8299         |
| 25         | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Dạy nghề   | 8532         |
| 26         | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Tư vấn quản lý, kỹ thuật   | 7020         |
| 27         | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải; tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới  | 7710         |
| 28         | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ kinh<br>doanh hoạt động cho thuê lại lao động)                              | 7830         |

## 1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.
- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/Cổ phiếu.
- Mã chứng khoán: PDV
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 17.000.000 cổ phiếu (Mười bảy triệu Cổ phiếu).
- (3.000.000 Cổ phiếu ưu đãi cổ tức với tỷ lệ = 1,5 lần cổ phiếu phổ thông chưa thực hiện đăng ký giao dịch và sẽ hết ưu đãi sau 3 kỳ (năm) chia cổ tức liên tiếp kể từ năm Công ty tiến hành chia cổ tức. Từ năm 2014 đến nay công ty chưa tiến hành chi trả Cổ tức).
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Giới hạn nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài: Tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính quy định về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tính đến ngày 21/12/2016, tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài sở hữu Cổ phiếu của Công ty là: 0,02%.

## 1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy CNĐKDN số 4103006478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/04/2007, với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Dầu mỏ Phương Đông, hoạt động với số vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng) và tên tiếng Anh viết tắt là PDC Shipping J.S.C.

Ngày 11/08/2008, tại cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), Công ty quyết định thông qua phương án thay đổi tên và chuyển trụ sở cũng như bổ sung các chức năng ngành nghề kinh doanh của Công ty. Theo Giấy CNĐKDN số 4103006478 đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/03/2009, Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Dầu mỏ Phương Đông chính thức hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt và đổi tên Tiếng Anh viết tắt thành PV Oil Shipping J.S.C.

Ngày 04/05/2010, theo Giấy CNĐKDN số 0304934883 đăng ký thay đổi lần thứ 6, Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 140 tỷ đồng thông qua phát hành riêng lẻ cho các Cổ đông hiện hữu và một số Cổ đông khác.

Nhằm thực hiện theo quy định của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam cũng như chỉ đạo của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, ngày 16/06/2011, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua biên bản họp về việc đổi tên Tiếng Anh viết tắt của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt từ PV Oil Shipping J.S.C thành PV Trans Oil như hiện nay.

Giai đoạn 2013 - 2014, nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, PV Trans Oil đã tiến hành hai đợt tăng vốn điều lệ từ 140 lên 170 tỷ đồng và từ 170 tỷ lên 200 tỷ đồng thông qua phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và một số Cổ đông khác.

Hiện nay, PV Trans Oil đang hoạt động theo Giấy CNĐKDN số 0304934883 đăng ký thay đổi lần thứ 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/08/2018, với số vốn điều lệ là 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

Qua hơn chín năm thành lập và phát triển, đến nay PV Trans Oil đã đầu tư phát triển được đội tàu dầu sản phẩm có trọng tải từ 8.000 DWT đến 9.000 DWT có tổng trọng tải khoảng 27.000 DWT. Ngoài ra, PV Trans Oil cũng đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó lâu dài và cung cấp dịch vụ vận tải cho các khách hàng lớn trong nước như Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil), Petec, Saigon Petro và các khách hàng nước ngoài như Daewoo, SK Energy, SJ Shipping Corporation, Petronas, Vitol Asia, PetroChina ...

## **2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

### **2.1 Văn phòng Đại diện tại Hải Phòng**

- Phối hợp tuyển dụng, đào tạo và quản lý thuyền viên khu vực phía Bắc;
- Làm đại lý cho đội tàu công ty;
- Làm đại lý cho các tàu ngoài, thu phí dịch vụ và chuyển tiền về Công ty;
- Thay mặt/đại diện cho công ty làm việc với các cơ quan hữu quan ở khu vực phía bắc (Cục Hàng hải, Cục Đăng kiểm, Cảng vụ, Bộ đội biên phòng, Kho cảng,...) để thu xếp các thủ tục;
- Tham gia và hỗ trợ về công tác an toàn, thuyền viên, kỹ thuật và khai thác cho đội tàu công ty;
- Xử lý nhanh các sự cố cho đội tàu;
- Tổ chức các Hội nghị, lớp tập huấn, hội thảo về an toàn, thuyền viên theo phân công của Giám đốc;
- Báo cáo tình hình tài chính, hoạt động của VPDD gửi Giám đốc mỗi khi có yêu cầu;
- Phối hợp với các phòng ban của Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện công tác tổ chức, quản lý và sử dụng lao động theo phân cấp, tài chính và tài sản được giao theo quy định của Giám đốc;
- Thu xếp công tác hậu cần của Công ty ở khu vực phía bắc;
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV VPDD;
- Tham gia góp ý đối với các văn bản, quy chế, quy định, chính sách do các phòng ban của Công ty chủ trì dự thảo;

### **2.2 Các phòng ban chức năng**

#### **a. Phòng An toàn pháp chế Thuyền Viên**

- Hỗ trợ xây dựng, triển khai và duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý an toàn (ISM Code), hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9000:2008) và các hệ thống quản lý khác theo yêu cầu của sản xuất;
- Đảm nhiệm theo dõi, lập kế hoạch vetting tàu, khắc phục các khiếm khuyết được khuyến cáo bởi các khách hàng, chủ tàu (Oil Major), các kho cảng (Terminal), chính quyền cảng (PSC) phát hiện trong quá trình kiểm tra/đánh giá hoạt động của Công ty và lập kế hoạch phản hồi phù hợp (Response Plan) các khuyến cáo này;
- Giám sát, theo dõi công tác khắc phục các khiếm khuyết do các đơn vị chức năng, khách hàng, cơ quan quản lý cấp trên;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược phát triển nguồn thuyền viên,

các chính sách, nâng cao chất lượng môi trường làm việc, văn hóa làm việc cho thuyền viên trong Công ty.

**b. Phòng Hành chính Nhân sự**

- Quản lý toàn diện về công tác cán bộ: bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, quy hoạch và kỷ luật cán bộ, quản lý và lưu giữ hồ sơ về cán bộ,...
- Công tác tiền lương, chế độ chính sách, quản lý lao động, các hoạt động tài trợ và chính sách xã hội.
- Xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Công tác thi đua khen thưởng;
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác đào tạo của Công ty;
- Quan hệ với các cơ quan hữu quan và các tổ chức trong nước, hoạt động đối nội, đối ngoại của công ty;
- Xây dựng và quản lý công tác văn hóa doanh nghiệp, tạo dựng và quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty.

**c. Phòng Khai thác Thương vụ**

- Giúp việc cho Ban Giám đốc trong việc tổ chức, điều hành, kinh doanh đội tàu của Công ty;
- Thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng các công việc sau:
  - Công tác thuê và cho thuê tàu vận chuyển hàng hoá bao gồm cả tàu Công ty sở hữu và tàu thuê ngoài (Chartering out/in);
  - Công tác quản lý khai thác đội tàu vận chuyển hàng hoá bao gồm cả tàu Công ty sở hữu và tàu thuê ngoài (Operation);
  - Công tác mua bán dầu tư phát triển đội tàu;
  - Công tác tổng hợp, thị trường (Marketing);
  - Các công tác khác trong lĩnh vực khai thác thương vụ.
- Phối hợp với các phòng ban khác trong Công ty trong việc quản lý tàu.

**d. Phòng Tài chính Kế toán**

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo dõi đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán để tham mưu và đề xuất các giải pháp kinh tế phục vụ kế hoạch kinh doanh, sản xuất của Công ty;
- Thu xếp vốn, đảm bảo nguồn tài chính cho đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Cùng với các bộ phận khác tạo nên mạng lưới thông tin quản lý năng động, hữu hiệu;
- Tham gia xây dựng Hệ thống Quản lý Chất lượng, Hệ thống Quản lý Môi trường và Hệ thống Quản lý Trách nhiệm Xã hội.

**e. Phòng Kỹ thuật Vật tư**

- Đảm bảo cho đội tàu có đủ điều kiện để đáp ứng các quy định, quy phạm của đăng kiểm tàu và của công ước quốc tế, đồng thời thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng;
- Làm đầu mối quản lý công tác an toàn và xử lý các trường hợp khẩn cấp của đội tàu;
- Chủ trì việc xây dựng và áp dụng Bộ luật Quản lý an toàn quốc tế (ISM Code) và Bộ luật quốc tế về an ninh cho tàu biển và bến cảng (Bộ luật ISPS);

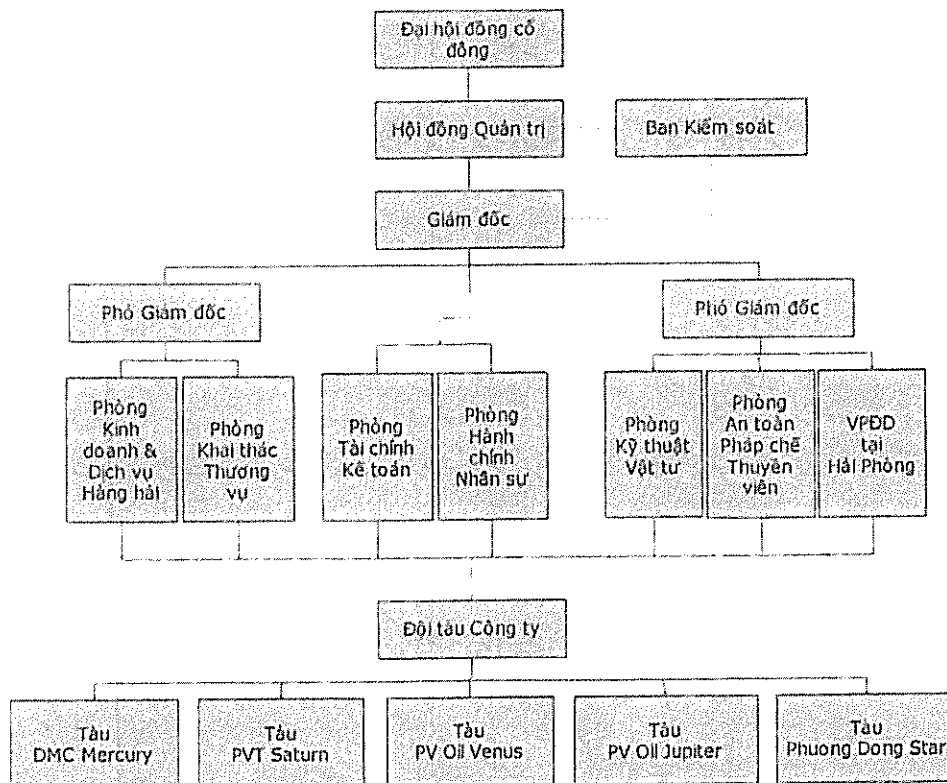
- Quản lý và cung cấp nhiên liệu, nhớt, vật tư và phụ tùng thay thế với chất lượng, số lượng phù hợp với nhu cầu sử dụng và giá cả cạnh tranh cho đội tàu;
- Thực hiện công tác bảo hiểm tài sản, bảo hiểm con người và pháp chế hàng hải.

**f. Phòng Kinh doanh và Dịch vụ Hàng hải**

- Tổ chức kinh doanh thương mại và dịch vụ hàng hải,... đề xuất phương án kinh doanh, chính sách chăm sóc khách hàng, tìm kiếm khách hàng, nguồn hàng, mở rộng các dịch vụ kinh doanh nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận đảm bảo tuân theo pháp luật, quy định của công ty và bảo toàn nguồn vốn;
- Lập kế hoạch, báo cáo kết quả kinh doanh (khách hàng, nguồn hàng, công nợ, chất lượng, số lượng, hao hụt, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, vốn,...) theo tháng, quý, năm, hoặc theo yêu cầu;
- Phát triển mở rộng thị trường, dịch vụ, nguồn hàng, nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, bảo toàn vốn kinh doanh. Tham mưu cho Ban giám đốc để ký kết hợp đồng, hợp tác với các đối tác có uy tín;
- Chủ động giải quyết, đề xuất và báo cáo Ban Giám đốc mọi vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh;
- Phối hợp với các phòng ban/bộ phận trong Công ty và các đối tác nhằm phát triển hoạt động kinh doanh;
- Thực hiện công tác phát triển khách hàng, tàu biển, theo kế hoạch kinh doanh và khả năng tiếp cận khách hàng.

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

Bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Đông Phương Việt được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty như sau:



### **3.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt. ĐHĐCĐ có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **3.2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty gồm 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

### **3.3. Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty gồm 03 (ba) người: (01) Giám đốc và (02) Phó Giám đốc. Nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Giám đốc là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó giám đốc giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được Giám đốc phân công.

### **3.4. Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm (năm); thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Giám đốc Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 102 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## **4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông:**

### **4.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10/04/2018**

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| STT | Cổ đông                   | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần  | Tỷ lệ (%)    |
|-----|---------------------------|------------------|-------------------|--------------|
| I   | <b>Cổ đông trong nước</b> | <b>1.196</b>     | <b>19.996.700</b> | <b>99,98</b> |
| 1   | Tổ chức                   | 05               | 14.659.567        | 73,29        |
| 2   | Cá nhân                   | 1.191            | 5.337.133         | 26,69        |
| II  | <b>Cổ đông nước ngoài</b> | <b>01</b>        | <b>3.300</b>      | <b>0,02</b>  |
| 1   | Tổ chức                   | 0                | 0                 | 0            |
| 2   | Cá nhân                   | 01               | 3.300             | 0,02         |
| III | <b>Cổ phiếu quỹ</b>       | <b>0</b>         | <b>0</b>          | <b>0</b>     |
|     | <b>Tổng cộng</b>          | <b>1.197</b>     | <b>20.000.000</b> | <b>100</b>   |

*(Nguồn: Danh sách cổ đông của PV Trans Oil chốt ngày 10/04/2018)*

**4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 10/04/2018**

*Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm*

| Stt              | Tên Cổ Đông                                     | Địa Chỉ   | ĐKKD/CMND   | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ (%)     |
|------------------|---|---|---|-------------------|---------------|
| 1                | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) | Số 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Q.1, Hồ Chí Minh, Việt Nam | ĐKKD số 0302743192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/2007 | 13.597.487        | 67,99%        |
| 2                | Công ty TNHH Tân Long                           | Số 535 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội                            | ĐKKD số 0100285599 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 07/08/1998          | 1.000.000         | 5%            |
| <b>Tổng cộng</b> |   |   |   | <b>14.597.487</b> | <b>72,99%</b> |

*(Nguồn: Danh sách cổ đông của PV Trans Oil chốt ngày 10/04/2018)*

**4.3. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty**

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 20/04/2007, đến nay đã được hơn 03 năm nên các cổ đông sáng lập không còn hạn chế chuyển nhượng nữa.

**5. Danh sách những công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.**

**5.1. Danh sách Công ty mẹ:**

Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) là Công ty mẹ nắm giữ 13.597.487 cổ phần chiếm 67,99% vốn điều lệ của PV Trans Oil, nắm quyền kiểm soát, cụ thể:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

|   |   |
|---|---|
| Tên Công ty:  | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí  |
| Tên viết tắt:   | PV Trans  |
| Trụ sở chính:   | Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh   |
| Điện thoại:   | (028) 39111301  |
| Fax:  | (028) 39111300  |
| Website:  | <a href="http://www.pvtrans.vn/">http://www.pvtrans.vn/</a>   |
| GPKD số:  | 4103006624 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/07/2007  |
| Ngành nghề kinh doanh:  |   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh vận tải dầu thô, các sản phẩm dầu khí;</li> <li>- Tham gia cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải dầu khí;</li> <li>- Tham gia đào tạo thuyền viên cho các tàu vận tải dầu khí;</li> <li>- Thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác với các đối tác trong và ngoài nước;</li> <li>- Kinh doanh dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, dịch vụ hàng hải khác;</li> <li>- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;</li> <li>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;</li> <li>- Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế;</li> <li>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;</li> <li>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa;</li> <li>- Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, dầu khí;</li> <li>- Dịch vụ kỹ thuật dầu khí. Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt công trình ngầm dầu khí. Dịch vụ sửa chữa tàu biển, phá dỡ tàu cũ;</li> <li>- Dịch vụ đóng mới tàu biển và các công trình dầu khí;</li> <li>- Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu. Bốc xếp hàng hóa cảng biển;</li> <li>- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ hoạt động kinh doanh hàng hóa bất động sản)</li> </ul> |   |
| Vốn điều lệ đăng ký   | 2.814.401.620.000 đồng (Hai nghìn tám trăm mười bốn tỷ bốn trăm lẻ một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).                               |
| Vốn điều lệ thực góp  | 2.814.401.620.000 đồng (Hai nghìn tám trăm mười bốn tỷ bốn trăm lẻ một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).                               |
| Vốn góp vào PV Trans Oil:   | 135.974.870.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ chín trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), chiếm tỷ lệ 67,99% vốn điều lệ. |

**5.2. Danh sách Công ty con của PV Trans Oil:**

Không có

**5.3. Danh sách những Công ty do PV Trans Oil nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

Không có

**6. Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty**

**Quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt**

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| STT                       | Số lượng cổ phần phát hành (CP) | Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng) | Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng) | Hình thức tăng vốn            | Cơ sở pháp lý   |
|---------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|---|
| Thành lập ngày 20/04/2007 | 10.000.000                      |                                 | 100                                 | Vốn điều lệ ban đầu thành lập | - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 đăng ký lần đầu ngày 20/04/2007  |
| Lần 1: Tháng 10/2009      | 4.000.000                       | 40                              | 140                                 | Phát hành cổ phiếu riêng lẻ   | - Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/07/2009;<br>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/09/2009;<br>- Nghị quyết HĐQT số 09/2009/NQ-HĐQT ngày 22/10/2009;<br>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 đăng ký thay đổi lần 6 ngày 04/05/2010                        |
| Lần 2: Năm 2013           | 3.000.000                       | 30                              | 170                                 | Phát hành cổ phiếu riêng lẻ   | - Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2013<br>- Công văn v/v chào bán cổ phần riêng lẻ của UBCKNN số 2117/UBCK-QLPH ngày 28/05/2013<br>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ số 3062/UBCK-QLPH ngày 24/06/2013<br>- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 11 ngày 17/12/2013 |
| Lần 3: Năm 2014           | 3.000.000                       | 30                              | 200                                 | Phát hành cổ phiếu riêng lẻ   | - Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2014<br>- Công văn v/v chào bán cổ phần riêng lẻ của UBCKNN số 3575/UBCK-QLPH ngày 17/06/2014<br>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ số 4655/UBCK-QLPH ngày 15/08/2014<br>- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 12 ngày 04/11/2014 |

*Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt*

**7. Hoạt động kinh doanh**

**7.1 Sản phẩm dịch vụ của Công ty**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh thương mại; Vận chuyển xăng dầu – tàu công ty; Đại lý tàu biển; Hoạt động khác (quản lý và cung ứng thuyền viên và quản lý tàu), cụ thể như sau:

**a. Hoạt động thương mại**

Kinh doanh thương mại và cung ứng nhiên liệu là loại hình dịch vụ được PV Trans Oil chú trọng phát triển. Nằm trong hệ thống Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), PV Trans Oil luôn có lợi thế về nguồn hàng ổn định từ các Tổng Công ty trực thuộc PVN. Mạng lưới cung cấp nhiên liệu của PV Trans Oil có mặt hầu hết ở các cảng biển và thành phố lớn tại Việt Nam như Tp. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Cần Thơ, An Giang, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Hải Phòng, Quảng Ninh.

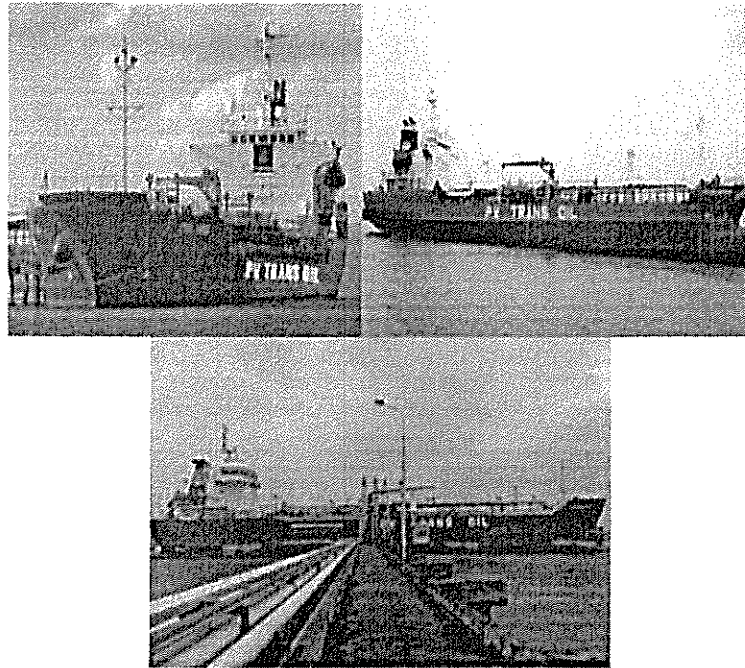
Ngoài ra, PV Trans Oil còn triển khai các sản phẩm dịch vụ gia tăng khác như kinh doanh hạt nhựa với các sản phẩm PP, PE, LDPE, LLDPE phục vụ cho ngành công nghiệp sản xuất bao bì, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG). Nguồn hàng chính của PV Trans Oil được cung cấp từ các đơn vị đầu mối của PVN và các đối tác có uy tín trên thị trường. Nhằm đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh các sản phẩm hiện hữu PV Trans Oil đang từng bước đầu tư phương tiện vận tải chuyên dụng, hệ thống kho bồn, kho chứa hàng hóa, thiết bị phòng chống cháy nổ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho phương tiện và thiết bị trong quá trình cung cấp nhiên liệu. PV Trans Oil luôn sẵn sàng hợp tác với khách hàng và các đối tác kinh doanh với cam kết cung cấp hàng hóa đúng thời gian với chất lượng tốt nhất, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, chủng loại và số lượng theo yêu cầu của khách hàng.

*b. Hoạt động vận chuyển xăng dầu – tàu Công ty*

Được thành lập từ tháng 4 năm 2007 với chức năng chính là vận tải dầu sản phẩm cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL), Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) và Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC). PV Trans Oil cũng là một trong những đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí (PV Trans) - một trong những chủ tàu và nhà khai thác tàu dầu hàng đầu của Việt Nam. PV Trans Oil hiện đang sở hữu và khai thác 3 tàu dầu sản phẩm, các tàu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, được các hãng dầu khí lớn như BP, PTT, ENOC, Petronas, EIC chấp nhận.

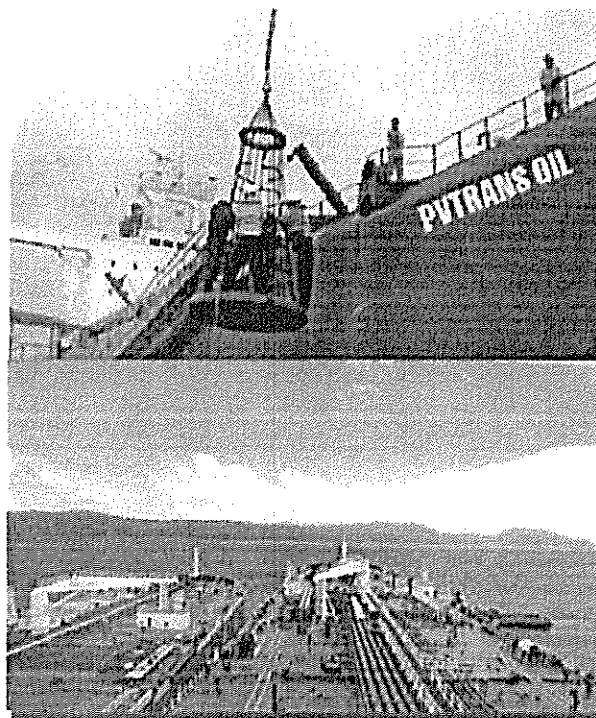
| Tên tàu          | DWT  | Nơi đóng   | Kiểu tàu |
|------------------|------|------------|----------|
| Phuong Dong Star | 9045 | Trung Quốc | IMO 2    |
| PV Oil Venus     | 9202 | Nhật Bản   | IMO 2    |
| PV Oil Jupiter   | 8758 | Nhật Bản   | IMO 2    |

Với đội ngũ cán bộ các cấp có năng lực và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải dầu khí có trách nhiệm và mẫn cán, cùng với đội ngũ thuyền viên giàu kinh nghiệm, PV Trans Oil đã xây dựng được thương hiệu và khẳng định uy tín trên thị trường vận tải sản phẩm xăng dầu tại Việt Nam và quốc tế. Luôn được các khách hàng lớn tin tưởng sử dụng dịch vụ trong suốt thời gian qua như PV OIL, Petec, PVTrans, Petrolimex, Saigon Petro, Petimex, Mipeco, Daewoo, STO, SK Energy, SJ Shipping Corporation, Petronas, Vitol Asia, PetroChina ...



*c. Đại lý tàu biển*

Với mạng lưới hoạt động tại các cảng chính của Việt Nam và với sự hiểu biết phong tục tập quán ở địa phương, cùng mối quan hệ tốt đẹp với chính quyền cảng trong khu vực đã tạo thuận lợi cho PV Trans Oil thực hiện tốt công tác đại lý cho đội tàu của Công ty cũng như khách hàng trong nước và quốc tế trong suốt thời gian qua. Khi sử dụng dịch vụ của PV Trans Oil, chắc chắn khách hàng sẽ được hỗ trợ tối đa trong công tác giải phóng tàu ra vào cảng nhanh chóng với chi phí thấp nhất.



Ngoài ra, PV Trans Oil đã tạo dựng được mối quan hệ tốt với các công ty khai thác cảng, giàn khoan ngoài khơi như Vietsovpetro - mỏ Bạch Hổ, CuuLong JOC - mỏ Sư Tử Đen, Truong Son JOC - mỏ Sông Đốc, JVPC Vungtau - mỏ Rạng Đông, Petronas - mỏ Ruby, HoangLong JOC - mỏ Tê Giác Trắng, Premier Oil - mỏ Chim Sáo. Trong thời gian qua, PV Trans Oil cũng đã thực hiện dịch vụ đại lý cho hàng ngàn lượt tàu vào nhận dầu thô an toàn tại các mỏ này.

PV Trans Oil rất lấy làm vinh dự đã và đang cung cấp dịch vụ đại lý cho các công ty mua bán và kinh doanh dầu mỏ lớn như Shell, SK Energy, Vitol, BP, Petrosummit, Mitsubishi, Phillips 66, Sinochem, Idemitsu, China Oil, Unipet, Trafigura, chevron, Glenco... cùng với các khách hàng lớn là các chủ tàu BP Shipping, Teekay Shipping, AET Tankers, Sanko Line, "K" Line, Tanker Pacific Singapore, Diamond Tanker, China Shipping Tankers, Phoenix Tanker Singapore, SK Shipping...

*d. Hoạt động kinh doanh khác*

➤ *Quản lý và cung ứng thuyền viên*

Với bề dày kinh nghiệm trong việc tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện thuyền viên, qua phương châm "Xây dựng uy tín bằng chất lượng thuyền viên", mỗi thuyền viên làm việc cho chủ tàu đều được thể hiện năng lực của mình, đáp ứng yêu cầu của các chủ tàu. Đặc biệt, PV Trans Oil đã và đang triển khai áp dụng Công ước MLC 2006 nhằm đảm bảo và bảo vệ quyền lợi của thuyền viên Việt Nam trong thị trường lao động tiêu chuẩn hóa toàn cầu.

Đối tác xuất khẩu thuyền viên của PV Trans Oil là các chủ tàu thuộc khu vực Trung Đông, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan,... Trong tương lai, PV Trans Oil đang tìm kiếm các đối tác khác ở các nước Châu Âu. Đội ngũ sỹ quan thuyền viên của PV Trans Oil được huấn luyện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, trình độ ngoại ngữ tốt và thường xuyên được cọ xát qua các đợt vetting tàu của các hãng dầu lớn đáp ứng mọi yêu cầu của chủ tàu và sẵn sàng làm việc trên bất cứ con tàu nào với những điều kiện phù hợp.

Ngoài ra, PV Trans Oil có đội ngũ quản lý an toàn, kỹ thuật và huấn luyện, đào tạo thuyền viên về chuyên môn. Hệ thống quản lý an toàn/chất lượng, SOLAS, Marpol, ISGOTT, VIQ, kỹ năng vetting,... là những thuyền trưởng, máy trưởng có nhiều kinh nghiệm làm việc trên các tàu dầu, hóa chất... đảm nhận.

➤ *Quản lý tàu*

PV Trans Oil là một trong những đơn vị tiên phong trong cung cấp dịch vụ quản lý tàu chuyên nghiệp, luôn đảm bảo tính an toàn cao và sự ổn định bền vững.

Vì sự cam kết đó, PV Trans Oil luôn chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ CBCNV làm việc chuyên nghiệp cũng như áp dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý An toàn (ISM) và Hệ thống Quản lý Chất lượng (ISO 9001:2008) nhằm nâng cao năng lực của chính mình, tăng khả năng cạnh tranh và phát triển ổn định, bền vững.

Đội tàu của PV Trans Oil do chính PV Trans Oil tự quản lý kể từ khi được thành lập đến nay và được các công ty dầu khí lớn quốc tế đánh giá rất cao như PTT, ENOC, Petronas, BP, Vitol, PetroChina, SK Energy, Shell,...

7.2 Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của Công ty:

✦ Cơ cấu doanh thu thuần là lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm:

**Cơ cấu doanh thu thuần**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Khoản mục                              | Năm 2016       |             | Năm 2017       |             | Quý 3/2018     |             |
|-----|--|----------------|-------------|----------------|-------------|----------------|-------------|
|     |  | Giá trị        | %/ DTT      | Giá trị        | %/ DTT      | Giá trị        | %/ DTT      |
| I   | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 670.289        | 98,86%      | 704.853        | 99,34%      | 686.853        | 98,94%      |
| 1   | Doanh thu thương mại                   | 494.611        | 72,95%      | 467.781        | 65,93%      | 507.340        | 73,08%      |
| 2   | Doanh thu dịch vụ vận chuyên           | 171.119        | 25,24%      | 232.774        | 32,81%      | 176.322        | 25,40%      |
| 3   | Doanh thu đại lý tàu biển              | 4.559          | 0,67%       | 4.298          | 0,60%       | 3.191          | 0,46%       |
| II  | Doanh thu các hoạt động khác           | 7.721          | 1,14%       | 4.678          | 0,66%       | 7.372          | 1,06%       |
|     | <b>Cộng</b>                            | <b>678.010</b> | <b>100%</b> | <b>709.531</b> | <b>100%</b> | <b>694.225</b> | <b>100%</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, BCTC Quý 3/2018)*

**Cơ cấu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Khoản mục          | Năm 2016      |             | Năm 2017      |             | 30/09/2018   |             |
|-----|--------------------|---------------|-------------|---------------|-------------|--------------|-------------|
|     |                    | Giá trị       | %/ LNG      | Giá trị       | %/ LNG      | Giá trị      | %/ LNG      |
| 1   | Dịch vụ vận chuyên | 62.056        | 98,11%      | 32.623        | 96,54%      | 6.863        | 89%         |
| 2   | Dịch vụ Thương mại | 402           | 0,64%       | 362           | 1,07%       | (389)        | -5%         |
| 3   | Dịch vụ đại lý     | 960           | 1,52%       | 796           | 2,36%       | 883          | 11%         |
| 4   | Hoạt động khác     | (165)         | -           | 12,5          | 0,04%       | 415          | 5%          |
|     | <b>Cộng</b>        | <b>63.253</b> | <b>100%</b> | <b>33.794</b> | <b>100%</b> | <b>7.772</b> | <b>100%</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, BCTC Quý 3/năm 2018)*

**✚ Chi phí sản xuất kinh doanh**

Quản lý chi phí luôn là một trong những công tác trọng tâm của Công ty và được lên kế hoạch chi tiết cho từng danh mục hàng tháng và quý. Đặc biệt chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty được kiểm soát chặt chẽ.

*Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm*

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Khoản mục                    | Năm 2016       |             | Năm 2017       |             | Quý 3/2018     |             |
|-----|------------------------------|----------------|-------------|----------------|-------------|----------------|-------------|
|     |                              | Giá trị        | %/ DTT      | Giá trị        | %/ DTT      | Giá trị        | %/ DTT      |
| 1   | Giá vốn hàng bán             | 614.757        | 94,54%      | 675.737        | 95,91%      | 686.452        | 98,88%      |
| 2   | Chi phí tài chính            | 11.380         | 1,75%       | 10.397         | 1,48%       | 8.796          | 1,26%       |
| 3   | Chi phí quản lý Doanh nghiệp | 24.004         | 3,69%       | 18.295         | 2,60%       | 13.344         | 1,80%       |
| 4   | Chi phí khác                 | 146            | 0,02%       | 129            | 0,02%       | 319            | 0,04%       |
|     | <b>Cộng</b>                  | <b>650.287</b> | <b>100%</b> | <b>704.558</b> | <b>100%</b> | <b>708.911</b> | <b>100%</b> |

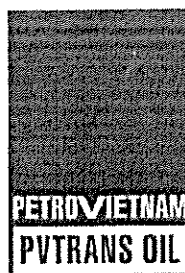
*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, BCTC Quý 3/năm 2018)*

**7.3 Hoạt động Marketing**

Trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Đến nay sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã có uy tín không chỉ tại thị trường trong nước mà các đối tác nước ngoài cũng đánh giá rất cao sản phẩm và dịch vụ của công ty.

**7.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Logo và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

**7.5. Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện**

*Các hợp đồng sản xuất kinh doanh 2017*

| Khách hàng   | Trị giá                        | Thời gian thực hiện | Sản phẩm                    |
|--|--------------------------------|---------------------|-----------------------------|
| Tổng công ty Dầu VN  | Thuê định hạn<br>18.2 tỷ đồng. | 05 năm              | Dịch vụ vận tải             |
| Công ty TNHH Vận tải Xăng Dầu Tân Hoàng Long                                     |                                | 01 năm              | Dịch vụ kinh doanh xăng dầu |
| Công ty TNHH Vận tải Vinh Thành Đạt  |                                | 01 năm              | Dịch vụ kinh doanh xăng dầu |
| Công ty Cổ phần Dầu khí Bảo Tín  |                                | 01 năm              | Dịch vụ kinh doanh xăng dầu |
| CN Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần – Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí |                                | 01 năm              | Dịch vụ kinh doanh xăng dầu |
| Công ty TNHH MTV Xăng Dầu Đồng Lực   |                                | 01 năm              | Dịch vụ kinh doanh xăng dầu |

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

- Kết quả hoạt động kinh doanh

*Đơn vị: triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu                   | Năm 2016 | Năm 2017 |                   | Quý 3/2018 |                   |
|-----|----------------------------|----------|----------|-------------------|------------|-------------------|
|     |                            |          | Giá trị  | % +/- so với 2016 | Giá trị    | % +/- so với 2017 |
| 1   | Tổng giá trị tài sản       | 476.274  | 443.935  | -6,8%             | 403.268    | (9,16)            |
| 2   | Doanh thu thuần            | 678.010  | 709.532  | 4,6%              | 694.225    | (2,16)            |
| 3   | Lợi nhuận từ HĐKD          | 32.161   | 10.467   | -67,5%            | (10.624)   | (201,50)          |
| 4   | Lợi nhuận khác             | 9.024    | 927      | -89,7%            | 2.124      | 129,13            |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế       | 41.185   | 11.394   | -72,3%            | (8.497)    | (174,57)          |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế         | 39.353   | 8.891    | -77,4%            | (8.497)    | (195,57)          |
| 7   | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | -        | -        | -                 | -          | -                 |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, BCTC Quý 3/2018*

Mặc dù doanh thu thuần năm 2017 đạt 709.532 tỷ đồng tăng 4,6% so với năm 2016, nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt hơn 8,89 tỷ đồng, giảm đến 77,4%, nguyên nhân do trình



bày lại số liệu năm 2017. Thêm vào đó, khoản mục lợi nhuận khác trong năm 2017 cũng giảm mạnh từ 9,2 tỷ năm 2016 giảm còn 927 triệu năm 2017. Đến năm 2017, doanh thu thuần của Công ty tăng nhẹ 4,6% so với năm 2016 nhưng lợi nhuận sau thuế giảm so với năm 2016, là do tình hình kinh tế trường khó khăn. Tuy nhiên, đây lại là năm hoạt động ấn tượng giúp Công ty thoát lỗ lũy kế.

#### **Vấn đề cần nhấn mạnh tại BCTC kiểm toán phát hành lại 2017**

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 3 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó trình bày sự thay đổi chính sách kế toán từ trích trước chi phí sang phân bổ chi phí thực tế phát sinh của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến việc ghi nhận chi phí sửa chữa lớn định lý tài sản cố định. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 3 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã thực hiện việc tái phát hành báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Có ba lý do dẫn tới việc Công ty thực hiện việc tái phát hành Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, bao gồm (1) bổ sung thêm thuyết minh lý do Công ty thực hiện việc thay đổi chính sách kế toán đối với chi phí sửa chữa lớn định kỳ; (2) bổ sung thêm thông tin về ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán đối với năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và (3) bổ sung ảnh hưởng của thay đổi về xử lý kế toán chi phí sửa chữa lớn của tàu Jupiter đến số liệu của Báo cáo tài chính năm 2016 và 2017. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này”.

#### **8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

Nền kinh tế thế giới trong năm 2017 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, Sự bất ổn chính trị ở nhiều khu vực Châu Âu, Trung Đông...và sức khỏe của các nền kinh tế Mỹ, Trung Quốc... đã gây ảnh hưởng khó lường đối phần còn lại của kinh tế thế giới. Trong khi đó giá dầu thô phục hồi chậm, thị trường vận tải cạnh tranh gay gắt, các đối tác thuê tàu gặp nhiều khó khăn nên đã ép giảm giá thuê hoặc sớm trả lại tàu ... điều này đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty vận tải trong những tháng cuối năm 2017.

#### **Những nhân tố thuận lợi**

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ thiết thực từ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans), Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL), các cổ đông lớn và Tập đoàn Dầu Khí Quốc gia Việt Nam.
- Nhà máy lọc dầu Dung Quất hoạt động ổn định, nhu cầu tiêu thụ và vận tải của Tổng Công ty Dầu Việt Nam được duy trì đã giúp tàu Phương ĐôngStar khai thác ổn định.
- Bên cạnh thị trường khai thác nội địa, trong các năm qua đơn vị đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm đối với khai thác thị trường quốc tế, chính vì vậy giúp cho đơn vị chủ động trong xây dựng kế hoạch, chủ động đối phó với những thay đổi của thị trường vận tải trong nước và quốc tế.
- Công ty đã xây dựng bộ máy quản lý, quản trị và hoạt động hiệu quả hơn. Tập thể lãnh đạo và CBCNV luôn đoàn kết, gắng bó và tâm huyết luôn vì mục tiêu xây dựng và phát triển công ty.

**Những nhân tố khó khăn**

- Thị trường vận tải hàng lỏng trong những tháng đầu năm 2016 vẫn duy trì ổn định, tuy nhiên trong những tháng cuối năm 2016 thị trường có xu hướng điều chỉnh giảm. Mặc dù giá dầu thô phục hồi sau các quyết định cắt giảm sản lượng của OPEC, nhưng giao dịch thương mại sụt giảm cùng với việc dư thừa nguồn cung tàu tại các thị trường truyền thống của công ty, kéo theo giá cước các size tàu giảm mạnh, đã làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch SXKD trong những tháng cuối năm 2016 của công ty.
- Hiện nay đội tàu của Công ty ngày càng cũ, có 2 tàu trên 20 tuổi (Tàu Venus và tàu Jupiter), qua mỗi năm hoạt động chi phí ngày càng gia tăng, đặc biệt là chi phí bảo quản, bảo dưỡng, vật tư phụ tùng và sửa chữa thường xuyên, nên đã làm giảm năng lực cạnh tranh so với các đối thủ khác ở trong nước và khu vực.
- Mặc dù tình hình tài chính của Công ty đã có nhiều cải thiện trong thời gian qua, nhưng Công ty vẫn còn lỗ lũy kế, qui mô còn nhỏ, rất cần nguồn vốn để đầu tư phát triển nâng cao năng lực của đội tàu
- Thị trường tài chính trong những tháng cuối năm có nhiều biến động, tỷ giá usd/vnd được điều chỉnh tăng 1% so đầu năm từ 22.540 đ lên 22.770 đ , làm gia tăng chi phí tài chính cho Công ty vì có nguồn vay nợ bằng ngoại tệ lớn.

**9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

**9.1. Triển vọng phát triển ngành**

Với việc đàm phán và ký kết thành công các Hiệp định thương mại trong năm qua như TPP, Việt Nam-EU, RCEP, Việt Nam- Hàn Quốc, Việt Nam- Á Âu, thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam đã được mở rộng đáng kể, hứa hẹn một năm nhộn nhịp của các cảng biển. Xuất nhập khẩu hàng hóa dự báo tăng trưởng nhanh nhờ các nền kinh tế Mỹ, EU hồi phục, tăng sức mua các hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam như quần áo, may mặc, giày dép hay thủy sản. Mở ra cơ hội lớn việc làm cho các doanh nghiệp vận tải biển.

Ngoài ra, Bộ Luật hàng hải sửa đổi sẽ có hiệu lực vào đầu năm 2017, trong đó cho phép thành lập chính quyền cảng, là tổ chức có chức năng đầu tư xây dựng và quản lý khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển, khu hậu cần sau cảng; được thực hiện một số chức năng quản lý nhà nước trong phạm vi vùng đất, vùng nước được giao. Chính quyền cảng sẽ giúp đầu tư cảng biển đồng bộ, tăng hiệu quả khai thác nhờ đó góp phần thuận lợi trong cung cấp dịch vụ đối với các doanh nghiệp vận tải biển.

**9.2. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành**

**• Thương hiệu của Công ty**

Lợi thế lớn nhất của PV Trans Oil là công ty thành viên chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tại khu vực Nam Bộ thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Trong những năm qua, PV Trans Oil cũng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Với đội ngũ cán bộ các cấp có năng lực và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải dầu khí, có trách nhiệm và mẫn cán, cùng với đội ngũ thuyền viên giàu kinh nghiệm, PV Trans Oil đã xây dựng được thương hiệu và khẳng định uy tín trên thị trường vận tải sản phẩm xăng dầu tại Việt Nam và quốc tế.

**• Kinh nghiệm trong ngành vận tải biển**

Sở hữu đội ngũ quản lý và đội ngũ nhân viên hoạt động nhiều năm trong ngành vận tải biển cùng với việc nhận được sự hỗ trợ to lớn từ Tập đoàn PVN và công ty mẹ là PV Trans, trong những năm qua, PV Trans Oil đã hoàn thành được nhiều thương vụ vận tải lớn đòi hỏi về mặt chất lượng và thời gian với các khách hàng lớn trong và ngoài nước như: PV OIL, Petec, PVTrans, SJ Shipping, Petra Trading, PTT, Golden Agriculture, Petcherm, Monjasa,...

- **Chất lượng sản phẩm**

Từ những ngày đầu thành lập đến nay, PV Trans Oil luôn nỗ lực mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, nhằm đem đến hệ thống dịch vụ đa dạng, phong phú và hoàn thiện hơn, đem đến sự hài lòng cho khách hàng thông qua những sản phẩm, dịch vụ với chất lượng được đảm bảo tuyệt đối, với mức giá cạnh tranh. Góp phần cho sự phát triển của Việt Nam bằng việc quảng bá sản phẩm, dịch vụ Hàng hải – Dầu khí tại Việt Nam với khách hàng trên thế giới, bằng việc áp dụng Hệ thống Quản lý An toàn ISM, Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2008 và luôn duy trì, đảm bảo tình trạng an toàn và kỹ thuật của đội tàu trong trạng thái tốt nhất, sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng.

- **Đội ngũ cán bộ công nhân viên**

Chất lượng đội ngũ cán bộ công nhân viên được coi là yếu tố nòng cốt để mang lại sự thành công trong việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ của Công ty đến với khách hàng. Nhận thức được điều đó, trong những năm qua, Ban lãnh đạo PV Trans Oil luôn chú trọng trong công tác huấn luyện, sửa đổi cải tiến các chương trình đào tạo, tăng cường huấn luyện, nâng cao trình độ của sỹ quan, thuyền viên để lấy được giấy chứng nhận của các hãng dầu khí lớn quốc tế (Sire Report/Oil Major Approval).

- **Mức độ cạnh tranh**

Cạnh tranh trong lĩnh vực vận tải biển và kinh doanh thương mại ngày càng gia tăng giữa các đơn vị trong cùng ngành, giữa các ngành với nhau, ngoài ra còn có sự tham gia của các công ty nước ngoài có nhiều kinh nghiệm, tiềm lực tài chính mạnh và trình độ quản lý cùng với công nghệ hiện đại khiến cho các doanh nghiệp vận tải biển trong nước gặp phải khá nhiều khó khăn.

### **9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Việt Nam có vị trí địa lý quan trọng trong khu vực châu Á, nằm trong khu vực có mạng lưới vận chuyển hàng hóa bằng đường biển năng động vào bậc nhất trên thế giới. Mặt khác, với hơn 3.260 km bờ biển, Việt Nam có tiềm năng rất lớn trong việc phát triển vận tải biển và các dịch vụ khác liên quan đến biển.

Phát triển vận tải biển theo hướng hiện đại hóa với chất lượng ngày càng cao, chi phí hợp lý, an toàn, hạn chế ô nhiễm môi trường và tiết kiệm năng lượng; tăng sức cạnh tranh của vận tải biển để chủ động hội nhập và mở rộng thị trường vận tải biển trong khu vực và trên thế giới” - đó là một trong những mục tiêu của Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 15/10/2009.

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

Cùng với chủ trương quan tâm và tạo điều kiện của Nhà nước vào ngành vận tải biển nói riêng và ngành vận tải nói chung, hoạt động của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

## 10. Chính sách đối với người lao động

### 10.1. Cơ cấu lao động:

Tính đến thời điểm 30/09/2018 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt gồm có 192 Cán bộ Công nhân viên, cụ thể được thể hiện như sau:

| STT              | Chỉ tiêu phân loại                             | Số lượng<br>(người) | Tỷ lệ (%)   |
|------------------|--|---------------------|-------------|
| <b>I.</b>        | <b>Phân theo giới tính</b>                     |                     |             |
| 1                | Nam  | 176                 | 92%         |
| 2                | Nữ   | 16                  | 8%          |
| <b>II.</b>       | <b>Phân theo thời hạn hợp đồng lao động</b>    |                     |             |
| 1                | Hợp đồng lao động không xác định               | 63                  | 33%         |
| 2                | Hợp đồng lao động có thời hạn xác định 1-3 năm | 129                 | 67%         |
| 3                | Hợp đồng ngắn hạn dưới 01 năm                  | 0                   |             |
| <b>III.</b>      | <b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>           |                     |             |
| 1                | Trên đại học                                   | 2                   | 1.0%        |
| 2                | Đại học  | 91                  | 47.4%       |
| 3                | Cao đẳng, trung cấp                            | 89                  | 46.4%       |
| 4                | Lao động phổ thông                             | 10                  | 5.2%        |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |  | <b>192</b>          | <b>100%</b> |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt)

### 10.2. Chính sách đối với người lao động

PV Trans Oil đã xây dựng chính sách đối với người lao động sau:

PV Trans Oil rất quan tâm và coi trọng việc đào tạo, nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc nhằm tạo điều kiện cho CBCNV thực hiện công việc một cách hiệu quả, phát triển sự nghiệp. Ngoài ra, chú trọng đào tạo và phát triển sự nghiệp đối với nguồn cán bộ nội bộ có nhiệt huyết, trách nhiệm trong công việc và có năng lực đáp ứng yêu cầu.

PV Trans Oil luôn đảm bảo mọi quyền lợi của Người lao động. CBCNV làm việc tại PV Trans Oil được hưởng mức lương cạnh tranh so với mặt bằng thị trường và chế độ nâng lương theo đúng quy định. Chính sách khen thưởng kịp thời, công bằng, công khai đã động viên, khuyến khích CBCNV nỗ lực cống hiến và phấn đấu cho sự phát triển của PV Trans Oil. CBCNV được thưởng vào các dịp lễ tết tùy thuộc vào kết quả SXKD của PV Trans Oil.

CBCNV khi ký HĐLĐ với PV Trans Oil sẽ được tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo đúng

quy định của Pháp luật, ngoài ra CBCNV làm việc trên 1 năm còn được PV Trans Oil mua gói bảo hiểm tai nạn, chăm sóc sức khỏe. Hàng năm, PV Trans Oil đều tổ chức cho CBCNV đi tham quan kết hợp team building để CBCNV có điều kiện giao lưu, thư giãn nghỉ ngơi. PV Trans Oil luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của Người lao động, thường xuyên quan tâm, hỗ trợ cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn/ốm đau...; tặng quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, các ngày hiếu hi, ngày 20/10 và 8/3 cho CBCNV nữ; tổ chức vui chơi, tặng quà cho con CBCNV nhân ngày tết Trung thu, 1/6, các cháu có thành tích cao trong học tập.

Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong Công ty. Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty luôn luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty và gắn kết CBCNV lâu dài với Công ty. Mức thu nhập bình quân của CBCNV PVTrans Oil trong năm 2017 là: 16.700.000 đồng/người/tháng.

#### **11. Chính sách cổ tức**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên các nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp.
- Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong 3 năm gần đây Công ty không chi trả cổ tức, do Công ty vẫn đang trong tình trạng khó khăn, cộng hưởng với việc vẫn còn lỗ lũy kế, lợi nhuận thu được hằng năm vẫn phải dùng để bù đắp phần lỗ lũy kế còn lại của Công ty.

Dự kiến mức cổ tức năm 2017: Công ty không chi trả cổ tức.

**Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty**

| Nội dung          | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 |
|-------------------|----------|----------|----------|
| Cổ tức/mệnh giá   | -        | -        | -        |
| Hình thức chi trả | -        | -        | -        |

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt)*

#### **12. Tình hình hoạt động tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014, hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp, các Chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành, các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

##### **12.1 Các chỉ tiêu cơ bản (trong năm gần nhất)**

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**12.1.1. Báo cáo về Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

➤ Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty:

*Đơn vị: triệu đồng*

| Chỉ tiêu    | 31/12/2016 | 31/12/2017 | 30/09/2018 |
|-------------|------------|------------|------------|
| Vốn điều lệ | 200.000    | 200.000    | 200.000    |

➤ Báo cáo tình hình vốn kinh doanh của Công ty:

| Chỉ tiêu                   | 31/12/2016     | 31/12/2017     | 30/09/2018     |
|----------------------------|----------------|----------------|----------------|
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>   | <b>201.822</b> | <b>209.825</b> | <b>201.327</b> |
| - Vốn góp của chủ sở hữu   | 200.000        | 200.000        | 200.000        |
| - Thặng dư vốn cổ phần     | 500            | 500            | 500            |
| - LNST chưa phân phối      | 1.322          | 9.325          | 827            |
| <b>II. Nợ phải trả</b>     | <b>274.453</b> | <b>234.110</b> | <b>201.941</b> |
| - Nợ ngắn hạn              | 108.342        | 125.166        | 149.278        |
| - Nợ dài hạn               | 166.111        | 108.944        | 52.663         |
| <b>Tổng vốn kinh doanh</b> | <b>476.275</b> | <b>443.935</b> | <b>403.268</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016, 2017, BCTC Quý 3/2018)*

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng và tài trợ cho các tài sản chủ yếu sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

| Chỉ tiêu                           | 31/12/2016 | 31/12/2017 | 30/09/2018 |
|------------------------------------|------------|------------|------------|
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 104.769    | 87.934     | 43.885     |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn          | -          | 300        | 400        |
| Các khoản phải thu ngắn hạn        | 38.693     | 21.800     | 43.457     |
| Hàng tồn kho                       | 5.269      | 9.685      | 8.115      |
| Tài sản ngắn hạn khác              | 2.907      | 9.310      | 16.144     |
| Các khoản phải thu dài hạn         | 356        | 356        | 356        |
| Tài sản cố định hữu hình           | 298.786    | 277.421    | 261.470    |
| Tài sản cố định vô hình            | 2.112      | 1.976      | 1.945      |
| Tài sản dài hạn khác               | 23.382     | 35.154     | 27.496     |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016, 2017, BCTC Quý 3/2018)*

**12.1.2. Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính cho nhóm tài sản cụ thể như sau:

| Stt | Loại tài sản           | Thời gian khấu hao (năm) |
|-----|------------------------|--------------------------|
| 1   | Nhà cửa, vật kiến trúc | 10                       |
| 2   | Phương tiện vận tải    | 08 - 25                  |
| 4   | Thiết bị văn phòng     | 03 - 05                  |

**12.1.3. Mức lương bình quân**

Với quy chế đảm bảo sự công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc, mức lương và thu nhập của năm 2016 là 15,7 triệu. Năm 2017 là 16,1 triệu đồng

**12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng, các nhà cung cấp.

**12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước.

**Số dư các khoản thuế phải nộp**

*Đơn vị: triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu                   | 31/12/2016   | 31/12/2017   | 30/09/2018 |
|-----|----------------------------|--------------|--------------|------------|
| 1   | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.832        | 4.326        | -          |
| 2   | Thuế thu nhập cá nhân      | 19           | 16           | 78         |
|     | <b>Tổng</b>                | <b>1.851</b> | <b>4.342</b> | <b>78</b>  |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016, 2017, BCTC Quý 3/2018)*

**12.1.6. Trích lập các Quỹ theo luật định**

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

*Đơn vị: triệu đồng*

| Chỉ tiêu                  | 31/12/2016   | 31/12/2017 | 30/09/2018 |
|---------------------------|--------------|------------|------------|
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 1.463        | 627        | 112        |
| <b>Tổng cộng:</b>         | <b>1.463</b> | <b>627</b> | <b>112</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016, 2017, BCTC Quý 3/2018)*

**12.1.7. Tổng dư nợ vay**

Đối tác thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay cho công ty, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn, nợ khó đòi của Công ty đã được trích lập dự phòng đầy đủ và đúng theo quy định.

**Tổng dư nợ vay qua các năm**

*Đơn vị: triệu đồng*

| Stt              | Khoản mục             | 31/12/2016     | 31/12/2017     | 30/09/2018     |
|------------------|-----------------------|----------------|----------------|----------------|
| 1                | Vay và nợ ngắn hạn    | 59.254         | 56.875         | 59.298         |
| 2                | Vay và nợ dài hạn (*) | 166.111        | 108.944        | 52.663         |
| <b>Tổng Cộng</b> |                       | <b>225.365</b> | <b>165.819</b> | <b>111.961</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016, 2017, BCTC Quý 3/2018)*

(\*): Khoản vay dài hạn thể hiện số tiền vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn được giải ngân theo hai hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng dài hạn số 04/2007/HĐTD-TC DK-22.16 ký ngày 14 tháng 12 năm 2007 với hạn mức tín dụng là 13.770.000 Đô la Mỹ để đầu tư mua tàu Phuong DongStar. Thời hạn vay là 108 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu Đông Phương Star theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2008/HĐTC-TC DK-22.16 ngày 26 tháng 02 năm 2008. Lãi suất vay được áp dụng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở SIBOR 6 tháng + 1,6%/năm.
- Hợp đồng tín dụng dài hạn số 08/2009/HĐTD-CNSG.KD ngày 10 tháng 07 năm 2009 với hạn mức tín dụng là 13.600.000 Đô la Mỹ để đầu tư mua tàu Jupiter và Venus. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu Jupiter và Venus theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 09/2009/HĐBD-CNSG.KD ngày 10 tháng 7 năm 2009. Lãi suất vay được áp dụng bằng bình quân lãi suất tiết kiệm USD của cá nhân kỳ hạn 12 tháng của bốn ngân hàng là: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam cộng biên độ 2,52%/năm.

**12.1.8. Hàng tồn kho**

**Hàng tồn kho**

*Đơn vị: triệu đồng*

| STT         | Khoản mục             | 31/12/2016   | 31/12/2017   | 30/09/2018   |
|-------------|-----------------------|--------------|--------------|--------------|
| 1           | Nguyên liệu, vật liệu | 5.269        | 9.685        | 8.115        |
| <b>Tổng</b> |                       | <b>5.269</b> | <b>9.685</b> | <b>8.115</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016, 2017 và BCTC Quý 3/2018)*



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**12.1.9. Tình hình công nợ hiện nay**

*Các khoản phải thu*

*Đơn vị: triệu đồng*

| STT       | Chỉ tiêu                  | 31/12/2016    | 31/12/2017    | 30/09/2018    |
|-----------|---------------------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>I</b>  | <b>Phải thu ngắn hạn</b>  | <b>38.693</b> | <b>21.800</b> | <b>43.457</b> |
| 1         | Phải thu của khách hàng   | 36.596        | 15.841        | 29.834        |
| 2         | Trả trước cho người bán   | 689           | 1.043         | 3.972         |
| 3         | Các khoản phải thu khác   | 3.257         | 7.503         | 11.652        |
| 4         | Dự phòng phải thu khó đòi | (1.849)       | (2.586)       | (2.001)       |
| <b>II</b> | <b>Phải thu dài hạn</b>   | <b>356</b>    | <b>356</b>    | <b>355</b>    |
| 1         | Phải thu dài hạn khác     | 356           | 356           | 355           |
|           | <b>Tổng cộng</b>          | <b>39.049</b> | <b>22.156</b> | <b>43.812</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016, 2017 và BCTC Quý 3/2018)*

*Các khoản phải trả*

*Đơn vị: triệu đồng*

| STT       | Chỉ tiêu                            | 31/12/2016     | 31/12/2017     | 30/09/2018     |
|-----------|-------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| <b>I</b>  | <b>Phải trả ngắn hạn</b>            | <b>108.342</b> | <b>125.166</b> | <b>149.278</b> |
| 1         | Vay và nợ ngắn hạn                  | 59.254         | 56.875         | 59.298         |
| 2         | Phải trả người bán                  | 17.595         | 35.566         | 56.299         |
| 3         | Người mua trả tiền trước            | 2.481          | 6.833          | 7.992          |
| 4         | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.851          | 4.341          | 79             |
| 5         | Phải trả người lao động             | 7.173          | 3.461          | 2.830          |
| 6         | Chi phí phải trả                    | 3.664          | 3.248          | 2.797          |
| 7         | Các khoản phải trả phải nộp khác    | 14.861         | 14.215         | 19.870         |
| 8         | Quỹ khen thưởng và phúc lợi         | 1.463          | 627            | 113            |
| <b>II</b> | <b>Phải trả dài hạn</b>             | <b>166.111</b> | <b>108.944</b> | <b>52.663</b>  |
| 1         | Vay và nợ thuê tài chính            | 166.111        | 108.944        | 52.663         |
| 2         | Dự phòng phải trả dài hạn           | -              | -              | -              |
|           | <b>Tổng cộng</b>                    | <b>274.453</b> | <b>234.110</b> | <b>201.941</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, BCTC Quý 3/2018)*

**12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

*Chỉ tiêu tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt*

| STT | Chỉ tiêu                                     | Đvt     | Năm 2016 | Năm 2017 | Quý 3/2018 |
|-----|--|---------|----------|----------|------------|
| 1   | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>       |         |          |          |            |
|     | - Hệ số thanh toán ngắn hạn                  | Lần     | 1,40     | 1,03     | 0,75       |
|     | - Hệ số thanh toán nhanh                     | Lần     | 1,35     | 0,95     | 0,69       |
| 2   | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                |         |          |          |            |
|     | - Hệ số nợ/Tổng tài sản                      | Lần     | 0,58     | 0,53     | 0,50       |
|     | - Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu                    | Lần     | 1,36     | 1,12     | 1,00       |
| 3   | <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>        |         |          |          |            |
|     | - Vòng quay hàng tồn kho                     | Vòng    | 152,39   | 90,38    | (77,13)    |
|     | - Doanh thu thuần/tổng tài sản               | Lần     | 1,42     | 1,60     | (1,72)     |
| 4   | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>         |         |          |          |            |
|     | - Hệ số LN sau thuế/DT thuần                 | %       | 5,80     | 1,25     | (1,25)     |
|     | - Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | %       | 21,51    | 4,32     | (4,13)     |
|     | - Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân   | %       | 7,65     | 1,93     | (2,01)     |
|     | - Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh /DT thuần | %       | 4,74     | 1,48     | (1,53)     |
|     | - Thu nhập trên cổ phần (EPS)                | Đồng/Cp | 2.199    | 497      | -          |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, BCTC Quý 3/2018)

**13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng**

**13.1. Danh sách Hội đồng Quản trị**

Tại thời điểm hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt gồm có những thành viên sau:

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| Stt | HỌ VÀ TÊN              | Chức vụ         | Ghi chú                |
|-----|------------------------|-----------------|------------------------|
| 1   | Ông Hoàng Đức Chính    | Chủ tịch HĐQT   | TVHĐQT điều hành       |
| 2   | Ông Nguyễn Hoài Phương | Thành viên HĐQT | TVHĐQT không điều hành |
| 3   | Ông Nguyễn Đức Thắng   | Thành viên HĐQT | TVHĐQT không điều hành |
| 4   | Ông Nguyễn Văn Bằng    | Thành viên HĐQT | TVHĐQT không điều hành |
| 5   | Ông Hồ Sĩ Thuận        | Thành viên HĐQT | Giám đốc Công ty       |

**(1). Ông Hoàng Đức Chính - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 01/01/1971
- ✓ Nơi sinh: Hải Dương
- ✓ CMND: 023328167 do CA TP.HCM cấp ngày 09/09/2010
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: R3-60 Hưng Phước 3, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Tp. HCM
- ✓ Số điện thoại liên lạc: 0903 758 898
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư – Đại học Hàng Hải
- ✓ Quá trình công tác:

| Thời gian            | Đơn vị công tác   | Chức vụ   |
|----------------------|---|---|
| Từ 02/1992 -02/1993  | Công ty Vận tải biển và thuê tàu Vitranschart                     | Thuyền viên   |
| Từ 02/1993 -02/1995  | Bộ chỉ huy quân sự Tp. Hồ Chí Minh                                | Đi nghĩa vụ quân sự   |
| Từ 02/1995 - 09/2004 | Công ty Hợp tác Lao động với Nước ngoài phía Nam (Inlaco Sài Gòn) | Chuyên viên phòng đại lý tàu- Phòng khai thác tàu container |
| Từ 09/2004 - 04/2008 | Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                              | Chuyên viên phòng khai thác                                 |
|                      | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                              | Phó Ban Khai thác   |
| Từ 04/2008 - 10/2010 | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam                       | Tổng Giám đốc   |
| Từ 10/2010 - 07/2018 | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương                                | Giám đốc  |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BAN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| Thời gian       | Đơn vị công tác                              | Chức vụ       |
|-----------------|--|---------------|
| Từ 08/2018- Nay | Đông Việt                                    |               |
|                 | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt | Chủ tịch HĐQT |

- ✓ Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho PV Trans: 6.000.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ
  - Những người có liên quan: Không

**(2). Ông Nguyễn Hoài Phương - Thành viên Hội đồng quản trị**

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 25/07/1962
- ✓ Nơi sinh: Nam Định
- ✓ CMND: 010566714 do Công an Hà Nội cấp ngày 09/12/1994
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: Số 11 Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ✓ Số điện thoại liên lạc: 0903401784
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- ✓ Quá trình công tác:

| Thời gian      | Đơn vị công tác                              | Chức vụ         |
|----------------|--|-----------------|
| Từ 1986 - 1991 | Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam              | Kỹ sư điện toán |
| Từ 1991 - 1994 | Công ty TNHH Đổi Mới                         | Giám đốc        |
| Từ 1994 - Nay  | Công ty TNHH Tân Long                        | Chủ tịch HĐQT   |
| Từ 2008 - Nay  | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt | Thành viên HĐQT |

- ✓ Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN CÓ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

- ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Tân Long
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan: Không

**(3). Ông Nguyễn Đức Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị**

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 25/10/1979
- ✓ Nơi sinh: Hà Nội
- ✓ CMND: 025844109 do CA TP.HCM cấp ngày 02/10/2013
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: 4.05 lô A, chung cư 27 Nguyễn Văn Dung, Phường 6, Q.Gò Vấp, HCM
- ✓ Số điện thoại liên lạc: 0986992399
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ luật kinh tế
- ✓ Quá trình công tác:

| Thời gian            | Đơn vị công tác                                       | Chức vụ                                   |
|----------------------|---|---|
| Từ 04/2003 - 10/2003 | Chuyên viên nội chính Văn phòng Tỉnh ủy Khánh Hòa     | Chuyên viên                               |
| Từ 10/2003- 09/2005  | Chuyên viên an toàn Công ty CP Mai Linh               | Chuyên viên                               |
| Từ 09/2002- 07/2006  | Trợ lý Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Mai Linh (Tp.HCM) | Trợ lý Phó TGD                            |
| Từ 07/2006-10/2006   | Công ty CP Mai Linh (Tp.HCM)                          | Phó ban Pháp chế                          |
| Từ 10/2006-07/2007   | Công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu mỏ (PDC)  | Chuyên viên/Tổ trưởng pháp chế            |
| Từ 08/2008-02/2009   | Công ty PDC   | Phó Phụ trách Phòng/Trưởng phòng Pháp chế |
| Từ 08/2008-02/2009   | Tổng kho XD Nhà Bè – Tổng Công ty Dầu Việt Nam        | Phó GD Xí nghiệp                          |
| Từ 02/2009-02/2011   | Tổng Công ty Dầu Việt Nam                             | Phó Ban Pháp chế                          |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BAN CỐ PHIÊN RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| Thời gian           | Đơn vị công tác                              | Chức vụ              |
|---------------------|--|----------------------|
| Từ 09/2011-02/2016  | Tổng Công ty Dầu Việt Nam                    | Trưởng ban Pháp chế  |
| Từ 12/2010- 06/2012 | Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt      | Ủy viên HĐQT         |
| Từ 10/2012-05/2016  | Công ty Cổ phần Điều Phú Yên                 | Ủy viên HĐQT         |
| Từ 02/2016 - nay    | Tổng Công ty Dầu Việt Nam                    | Trưởng ban kiểm soát |
| Từ 04/2017 - nay    | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt | Thành viên HĐQT      |

- ✓ Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho PV Trans: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
  - Những người có liên quan: Không

**(4). Ông Nguyễn Văn Bằng - Thành viên Hội đồng quản trị**

- ✓ Họ và tên: Nguyễn Văn Bằng
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 30/04/1969
- ✓ Nơi sinh: Xã Liên Châu, Huyện Thanh Oai, Tp Hà Nội
- ✓ CMND: 024243803 do CA Tp.HCM cấp ngày 04/04/2015.
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: 127 đường số 7, Phường An Phú, Quận 2, Tp.Hồ Chí Minh
- ✓ Số điện thoại liên lạc: 0967.980.479
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- ✓ Quá trình công tác:

| Thời gian            | Đơn vị công tác                                  | Chức vụ            |
|----------------------|--|--------------------|
| Từ 04/1992 - 09/1996 | Điện thuộc Phân hiệu Đại học Hàng Hải tại TP.HCM | Giáo viên khoa Máy |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| Thời gian               | Đơn vị công tác  | Chức vụ  |
|-------------------------|--|--|
| Từ 09/1996 – 10/2007    | XN khai thác – Liên doanh dầu khí Vietsovpetro   | Sĩ quan Máy  |
| Từ 10/2007 – 07/2008    | Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí Việt Nam – FALCON  | Phó phòng Khoa học Kỹ thuật                                  |
| Từ 07/2008 – 04/2009    | Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí – PV TRANS   | Phó Ban Kỹ thuật – Vật tư                                    |
| Từ 04/2009 – 10/2011    | Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí – PV TRANS   | Trưởng Ban Kỹ thuật – Vật tư                                 |
| Từ 10/2011 – 12/2013    | : Công ty CP Xăng dầu Sông Châu, Công ty CP Vận tải Hàng Hải Quốc Việt, Công ty CP Hàng Hải Toàn Cầu | Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành |
| Từ 01/2014 – 03/2014    | Công ty CP Đóng mới và Sửa chữa Tàu Dầu khí Nhơn Trạch   | Phụ trách phòng Thương mại,                                  |
| Từ 03/2014 – 06/2014    | Công ty CP Đóng mới và Sửa chữa Tàu Dầu khí Nhơn Trạch   | Phó Giám đốc phụ trách Thương mại,                           |
| Từ 06/2014 – 10/2014    | Công ty CP Đóng mới và Sửa chữa Tàu Dầu khí Nhơn Trạch   | Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc                                |
| Từ 11/2014 – 31-10-2016 | Công ty CP Đóng mới và Sửa chữa Tàu Dầu khí Nhơn Trạch   | Thành viên HĐQT, Giám đốc                                    |
| Từ 01/2017-12/4/2017    | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí PV Trans  | Phó Ban Kế hoạch Đầu tư                                      |
| Từ 20/4/2017-Nay        | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí PV Trans  | Trưởng Ban An Toàn-Pháp Chế                                  |

- ✓ Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Ban An Toàn-Pháp Chế - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho PV Trans: 3.297.487 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,49.% vốn điều lệ
  - Những người có liên quan: Không

(5). Ông Hồ Sĩ Thuận - Thành viên Hội đồng quản trị/Giám đốc công ty

( Xem trong phần Ban Giám đốc)

**13.2. Danh sách thành viên Ban Giám Đốc**

| Stt | Họ và tên         | Chức vụ      |
|-----|-------------------|--------------|
| 1   | Ông Hồ Sỹ Thuận   | Giám đốc     |
| 2   | Ông Ngô Mạnh Hà   | Phó Giám đốc |
| 3   | Ông Phạm Huy Hiệp | Phó Giám đốc |

**(1). Ông Hồ Sỹ Thuận – Giám đốc**

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 27/03/1978
- ✓ Nơi sinh: Thái Bình
- ✓ CMND: 034078004063 do cục cảnh sát ĐKQL, cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/09/2016
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: 236/19 đường Tân Mỹ, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp.HCM
- ✓ Số điện thoại liên lạc: 0983 222 999
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
- ✓ Quá trình công tác:

| Thời gian            | Đơn vị công tác                            | Chức vụ                          |
|----------------------|--|----------------------------------|
| Từ 11/2000 – 09/2004 | Công ty Vận Tải và lai dắt tàu biển Falcon | Nhân viên                        |
| Từ 10/2004 - 07/2006 | Công ty Vận Tải và lai dắt tàu biển Falcon | Trưởng phòng khai thác thương vụ |
| Từ 08/2006 - 04/2007 | Công ty Vận Tải và lai dắt tàu biển Falcon | Phó giám đốc                     |
| Từ 05/2007- 08/2008  | Công ty Vinalines Tp.HCM                   | Trưởng phòng khai thác thương vụ |
| Từ 09/2008 - 2012    | Công ty Vinalines Tp.HCM                   | Phó Giám đốc                     |



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| Thời gian            | Đơn vị công tác                            | Chức vụ               |
|----------------------|--|-----------------------|
| Từ 2012 – 01/2018    | Tổng Công Ty CP Vận Tải Dầu Khí – PVTrans. | Trưởng ban kinh doanh |
| Từ 08/2018 - đến nay | Công ty CP Vận tải dầu Phương Đông Việt    | Giám đốc              |

- ✓ Chức vụ công tác tại Công ty: Giám Đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho PV Trans: 4.300.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 21,5% vốn điều lệ
  - Những người có liên quan: Không

**(2). Ông Ngô Mạnh Hà – Phó Giám đốc**

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 21/10/1976
- ✓ Nơi sinh: Hải Phòng
- ✓ CMND: 025377402 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/12/2010
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: Số 05 đường số 22, KP3, P.Linh Chiểu, Q.Thủ Đức, Tp.HCM
- ✓ Số điện thoại liên lạc: 090 3982958
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vận tải biển
- ✓ Quá trình công tác:

| Thời gian           | Đơn vị công tác                       | Chức vụ                               |
|---------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| Từ 03/2000- 05/2003 | Làm việc tại Cty: TNHH Giày Thái Bình | Chuyên viên                           |
| Từ 05/2003 - 7/2009 | Làm việc tại Cty: CP Hàng Hải Sài Gòn | Chuyên viên                           |
| Từ 7/2009 – 10/2012 | Cty CP Vận tải dầu Phương Đông Việt   | Chuyên viên phòng Khai thác Thương vụ |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| Thời gian            | Đơn vị công tác                     | Chức vụ                                 |
|----------------------|-------------------------------------|---|
| Từ 10/2012- 7/2016   | Cty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt | Phó phòng Khai thác Thương vụ           |
| Từ 07/2016 – 10/2016 | Cty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt | Phó phụ trách phòng Khai thác Thương vụ |
| Từ 10/2016 – 4/2018  | Cty CP Vận tải dầu Phương Đông Việt | Trưởng phòng Khai thác thương vụ        |
| Từ 04/2018 – nay     | Cty CP Vận tải dầu Phương Đông Việt | Phó Giám đốc Công ty                    |

- ✓ Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Giám Đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1% vốn điều lệ
  - Những người có liên quan: Không

**(3). Phạm Huy Hiệp - Phó Giám đốc**

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 06/07/1972
- ✓ Nơi sinh: Hải Phòng
- ✓ CMND: 025940867 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2014.
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: Số 1B đường 32, Phường Tân Quy, Quận 7, Tp. HCM
- ✓ Số điện thoại liên lạc: 0903254854
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác Máy tàu biển
- ✓ Quá trình công tác:

| Thời gian            | Đơn vị công tác  | Chức vụ     |
|----------------------|--|-------------|
| Từ 03/1995 – 09/1996 | Đi tàu Công ty TM&DV Hàng Hải TRAMASCO                 | Thợ máy     |
| Từ 07/1997 – 03/2003 | Đi các tàu thuộc Công ty Cổ phần Vận tải Biển VINASHIP | Sỹ quan máy |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| Thời gian            | Đơn vị công tác   | Chức vụ                         |
|----------------------|---|---------------------------------|
| Từ 03/2003 – 03/2008 | Đi các tàu tuyến bắc Châu Á tại Công ty Cổ phần Vận tải Biển VINASHIP | Máy trưởng                      |
| Từ 03/2008 – 04/2009 | Công ty Vận tải Container Vinashinlines                               | Chuyên viên phòng quản lý tàu   |
| Từ 04/2009 – 07/2009 | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu VITACO                                    | Chuyên viên kỹ thuật            |
| Từ 07/2009 – 07/2011 | Công ty Vinashinlines – HCM   | Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư    |
| Từ 07/2011 – 07/2012 | Tổng Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn dương Vinashin                     | Phó phòng Kỹ thuật              |
| Từ 08/2012 – 05/2013 | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt                          | Phụ trách phòng Kỹ thuật Vật tư |
| Từ 06/2013 – 11/2016 | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt                          | Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư    |
| Từ 11/2016 - Nay     | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt                          | Phó Giám đốc                    |

- ✓ Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Giám Đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: không
  - Người liên quan: Vợ: Nguyễn Thị Quỳnh Anh nắm giữ: 25.000 cổ phiếu chiếm 0,1% vốn điều lệ.

**13.3. Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát**

| Stt | Họ và tên         | Chức vụ                  |
|-----|-------------------|--------------------------|
| 1   | Ông Phạm Văn Hưng | Trưởng Ban Kiểm soát     |
| 2   | Ông Hồ Sỹ Hùng    | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3   | Ông Phan Xuân Sơn | Thành viên Ban Kiểm soát |

**(1). Ông Phạm Văn Hưng - Trưởng Ban Kiểm soát**

- ✓ Họ và tên: Phạm Văn Hưng
- ✓ Giới tính: Nam

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BẢN CỐ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

- ✓ Ngày sinh: 06/04/1981
- ✓ Nơi sinh: Xã Thanh Phong, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam
- ✓ CMND: 024005730 cấp ngày 11/06/2002 do CA Tp. HCM cấp
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: Số 69/16/4B Đường TCH 03, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh
- ✓ Số điện thoại liên lạc: 0938878101
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán doanh nghiệp
- ✓ Quá trình công tác:

| Thời gian             | Đơn vị công tác   | Chức vụ                                |
|-----------------------|---|--|
| Từ 09/2005-06/2007    | Công ty CP TM& DV Khí tượng Thủy Văn                    | Kế toán                                |
| Từ 07/2007-09/2009    | Công ty TNHH Dịch vụ – Đầu tư và Giải Trí Việt Hải Đăng | Kế toán tổng hợp                       |
| Từ 09/2009-11/2010    | Công ty CP DV& XD Địa ốc Đất Xanh Tây Nam               | Kế toán trưởng                         |
| Từ 11/2010-11/2011    | Công ty CP Đầu tư – Phát triển Sông Đà                  | Trợ lý kế toán trưởng                  |
| Từ 01/03/2012-03/2013 | Công ty CP Vận tải Dầu Khí                              | Chuyên viên                            |
| Từ 04/2012- 04/2016   | Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt (kiêm nhiệm)    | Thành viên Ban kiểm soát               |
| Từ 04/2013 – 05/2016  | Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội (kiêm nhiệm).         | Trưởng ban kiểm soát                   |
| Từ 04/2013 - nay      | Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (kiêm nhiệm).           | Trưởng phòng; Thành viên ban kiểm soát |
| Từ 05/2017- Nay       | Công ty CP Vận tải dầu Phương Đông Việt                 | Trưởng Ban kiểm soát                   |

- ✓ Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan: Không

**BẢN CÁO BẠCH CHẢO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**(2). Ông Hồ Sỹ Hùng - Thành viên Ban Kiểm soát**

- ✓ Họ và tên: Hồ Sỹ Hùng
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 19/04/1957
- ✓ Nơi sinh: Hà Nội
- ✓ CMND: 011617574 do CA TP.Hà Nội Cấp ngày 27/04/2006
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: Phòng P309 - nhà CT4 – khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội
- ✓ Số điện thoại liên lạc: 0913 489589
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư mỏ địa chất
- ✓ Quá trình công tác:

| Thời gian      | Đơn vị công tác   | Chức vụ  |
|----------------|---|--|
| Từ 1978 - 1982 | Quân khu I  | Trung đội trưởng F413  |
| Từ 1982 - 1985 | Đại học mỏ địa chất   | Sinh viên  |
| Từ 1985 - 1988 | Viện vật liệu xây dựng – Bộ xây dựng  | Chuyên viên phòng thiết kế công nghiệp mỏ  |
| Từ 1988 - 1990 | Công trường xây dựng nhà máy thủy điện tại Cộng hòa dân chủ nhân dân IRAQ     | Đội trưởng đội khoan nổ - tổng đội trưởng xử lý nền móng                         |
| Từ 1990 - 1993 | Công ty xây dựng số 5 – Tổng công ty Vinaconex – Bộ xây dựng                  | Phó giám đốc xí nghiệp - trưởng phòng cung ứng vật tư. đội trưởng đội công trình |
| Từ 1993 - 1997 | Công ty CP đầu tư và phát triển Hà Thành – Tổng Công ty Sông Đà – Bộ xây dựng | Chi huy trưởng công trường; trưởng ban giải phóng mặt bằng; trợ lý tổng giám đốc |
| Từ 1997 - 2001 | Công ty Sông Đà 6   | Giám đốc chi nhánh. phó giám đốc công ty   |
| Từ 2001 - 2002 | Tổng công ty Sông Đà tại miền Trung<br>Thủy điện Sê San 3                     | Bí thư đảng ủy đại diện Phó trưởng đại diện<br>Phó giám đốc Ban điều hành        |
| Từ 2002 - 2005 | Tổng Công ty Sông Đà<br>Công ty Sông Đà 6                                     | Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ<br>Giám đốc  |
| Từ 2005 - 2008 | Tổng Công ty Sông Đà  | Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ  |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| Thời gian            | Đơn vị công tác                              | Chức vụ                          |
|----------------------|--|----------------------------------|
|                      | Công ty CP Sông Đà 6                         | Bí thư Đảng ủy- Giám đốc công ty |
|                      | Dự án Thủy điện Sê San 4                     | Giám đốc ban điều hành           |
|                      | CTCP Sông Đà 6.06                            | Chủ tịch HĐQT                    |
|                      | CTCP Sông Đà 6.04                            | Chủ tịch HĐQT                    |
| Từ 2008 - 11/2011    | Tập đoàn Sông Đà                             | Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ    |
|                      | Công ty Cổ phần Sông Đà 6                    | Bí thư Đảng ủy. Chủ tịch HĐQT    |
|                      | Công ty Cổ phần Sông Đà 4                    | Chủ tịch HĐQT                    |
|                      | Công ty Cổ phần Thủy Điện Ri Ninh II         | Chủ tịch HĐQT                    |
|                      | Công ty Cổ phần Sông Đà Hoàng Long           | Chủ tịch HĐQT                    |
| Từ 12/2011 - 04/2012 | Tập đoàn Sông Đà                             | Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy    |
|                      | CTCP ĐTPPT Đô thị và KCN Sông Đà             | Bí thư Đảng ủy                   |
|                      | Công ty Cổ phần Sông Đà 6                    | Chủ tịch HĐQT                    |
|                      | Công ty Cổ phần Sông Đà 4                    | Chủ tịch HĐQT                    |
| Từ 04/2012 - Nay     | Tập đoàn Sông Đà                             | Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy    |
|                      | CTCP ĐTPPT Đô thị và KCN Sông Đà             | Bí thư Đảng ủy- Chủ tịch HĐQT    |
|                      | Công ty Cổ phần Sông Đà 6                    | Thành viên HĐQT                  |
|                      | Công ty Cổ phần Sông Đà 4                    | Chủ tịch HĐQT                    |
| Từ 2008 - 05/2017    | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt | Trưởng Ban Kiểm soát             |
| Từ 05/2017- Nay      | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt | Ban kiểm soát                    |

- ✓ Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty Sông Đà 4
- ✓ Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Sông Đà
- ✓ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sông Đà 6
- ✓ Bí thư Đảng ủy. Chủ tịch HĐQT CTCP ĐTPPT Đô thị và KCN Sông Đà
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 15.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.08% vốn điều lệ
  - Những người có liên quan: Không

**(3). Ông Phạm Xuân Sơn - Thành viên Ban Kiểm soát**

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 29/12/1987
- ✓ Nơi sinh: Phường Eatam, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- ✓ CMND: 240953246 cấp ngày 06/3/2015 do CA Đắk Lắk cấp
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: Tổ 6 Khối 8, P. Eatam, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
- ✓ Số điện thoại liên lạc: 0975 337 007
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ✓ Quá trình công tác:

| Thời gian            | Đơn vị công tác                         | Chức vụ                  |
|----------------------|---|--------------------------|
| Từ 11/2009 - 05/2011 | Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng.        | Chuyên viên              |
| Từ 06/2011 - 05/2014 | Công ty CP Chứng khoán KIS Việt Nam     | Trưởng nhóm              |
| Từ 06/2014 - 05/2015 | Ngân hàng Hong Leong Việt Nam           | Chuyên viên              |
| Từ 06/2015 - 07/2016 | Ngân hàng HSBC Việt Nam                 | Chuyên viên              |
| Từ 08/2016 - Nay     | Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí.        | Chuyên viên              |
| Từ 05/2017- Nay      | Công ty CP Vận tải dầu Phương Đông Việt | Thành viên Ban kiểm soát |

- ✓ Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan: Không

**13.4. Kế toán trưởng**

**Ông Nguyễn Thái Đạo – Kế toán trưởng**

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày sinh: 13/10/1982
- ✓ Nơi sinh: Nghệ An
- ✓ CMND: 182494654 do CA Nghệ An, ngày cấp 03/02/2016
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Địa chỉ thường trú: Tổ 17, Khu phố 3A, Phường Trảng Dài, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai
- ✓ Số điện thoại liên lạc: 0913353735
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ✓ Quá trình công tác:

| Thời gian            | Đơn vị công tác                        | Chức vụ   |
|----------------------|--|---|
| Từ 09/2005 - 11/2008 | Cty TNHH Kiểm toán A.B.B Việt Nam      | Trợ lý Kiểm toán  |
| Từ 12/2008 - 10/2010 | Cty TNHH Kiểm toán Việt Úc             | Trưởng nhóm Kiểm toán                                       |
| Từ 02/2011 - 03/2012 | Cty TNHH Kiểm toán & Kế toán Biên Hòa  | Trưởng bộ phận Kiểm toán                                    |
| Từ 03/2012 - 02/2013 | Cty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương | Chuyên viên Kế toán   |
| Từ 02/2013 - 10/2013 | Cty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương | Phó Phòng Kế toán Kế hoạch                                  |
| Từ 10/2013 - 08/2015 | Cty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương | Phụ trách Kế toán kiêm Phó phụ trách Phòng Kế toán Kế hoạch |
| Từ 08/2015 - 05/2018 | Cty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương | Kế toán trưởng/Phụ trách Phòng Kế toán Kế hoạch             |
| Từ 06/2018 - Nay     | Cty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt    | Kế toán trưởng/ Trưởng phòng Phòng Tài chính Kế toán        |

- ✓ Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không



**BẢN CÁO BẠCH CHẢO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan: Không

**14. Tài sản**

**Bảng giá trị tài sản tính đến ngày 31/12/2017**

*Đơn vị: triệu đồng*

| STT       | Chỉ tiêu                        | Nguyên giá (NG) | Giá trị còn lại (GTCL) | % GTCL/NG     |
|-----------|---------------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| <b>I</b>  | <b>Tài sản cố định hữu hình</b> | <b>521.994</b>  | <b>277.421</b>         | <b>53,15%</b> |
| 1         | Nhà cửa, vật kiến trúc          | 530             | 159                    | 30,00%        |
| 2         | Phương tiện vận tải             | 521.083         | 277.207                | 53,20%        |
| 3         | Máy móc, thiết bị               | 381             | 55                     | 14,44%        |
| <b>II</b> | <b>Tài sản cố định vô hình</b>  | <b>2.431</b>    | <b>1.976</b>           | <b>81,28%</b> |
| 1         | Quyền sử dụng đất               | 2.213           | 1.969                  | 88,97%        |
| 2         | Phần mềm máy tính               | 218             | 7                      | 3,21%         |
|           | <b>Tổng cộng</b>                | <b>524.425</b>  | <b>279.397</b>         | <b>53,28%</b> |

*(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2017)*

**15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

**15.1 Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận**

*Đơn vị: triệu đồng*

| Chỉ tiêu                                     | Năm 2018 |                                 |
|--|----------|---------------------------------|
|  | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2017 (%) |
| Vốn điều lệ                                  | 376.000  | 88,00%                          |
| Doanh thu thuần                              | 935.000  | 31,78%                          |
| Lợi nhuận sau thuế                           | 36.000   | 140,29%                         |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) | 3,85%    |                                 |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)     | 9,57%    |                                 |
| Cổ tức (%)                                   | 0%       |                                 |

*(Nguồn: PV Trans Oil)*

15.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Kế hoạch lợi nhuận năm 2018 của Công ty được xây dựng dựa trên những căn cứ sau:

- Thị trường vận tải trong năm 2018 được dự báo sẽ có nhiều khó khăn, thách thức, giá dầu thô phục hồi chậm và duy trì ở mức 50 usd/thùng. Do nhu cầu của thị trường giảm nên giá cước vận tải cũng phải điều chỉnh giảm theo. Vì vậy, để thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2018, Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp để phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm, trong đó tập trung giải pháp sau:
- Chủ động và linh hoạt trong các phương án khai thác tàu nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong kinh doanh. Tập trung nghiên cứu, phân tích, làm tốt công tác dự đoán, dự báo xu hướng của thị trường trong nước và quốc tế, tăng cường công tác tiếp cận và quan hệ khách hàng, đặc biệt là các dự án lớn của Tập đoàn đồng thời nắm bắt nhanh nhạy các thông tin của ngành nhằm có các giải pháp ứng phó linh hoạt và phù hợp.
- Đối với **Tàu Phương Đông Star**: luôn duy trì tốt tình trạng kỹ thuật để không làm ảnh hưởng đến kế hoạch vận chuyển của PV OIL và đảm bảo không bị dừng tàu vì lý do kỹ thuật, không để tàu bị off-hire trong thời gian cho thuê định hạn (thời gian thuê UP TIME đạt 95%-98%).
- Đối với **Tàu Jupiter và Tàu Venus**: luôn đảm bảo tốt tình trạng kỹ thuật để cho khách hàng thuê định hạn với giá thuê từ 6.800 - 7.000 USD/ngày. Trong trường hợp một trong 02 tàu thực hiện khai thác Spot thì vẫn đảm bảo thu nhập ngày tàu (TCE) trên 6.800 USD/ngày. Thời gian tàu hoạt động dự kiến đạt từ 95% - 98% tổng thời gian, không kể thời gian nằm đà dock để sửa chữa.
- Đối với tàu **13.000 DWT**: tổ chức xây dựng chi tiết kế hoạch và tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả. Từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường vận tải.

✓ *Về kinh doanh thương mại và dịch vụ đại lý:*

Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại, tiếp tục duy trì ổn định các khách hàng và các đầu mối cung ứng. Tăng cường công tác quan hệ, marketing nhằm tạo mối quan hệ tốt với nhà cung cấp, khách hàng. Bên cạnh đó luôn tổ chức kiểm soát và quản lý chặt chẽ công nợ của khách hàng, chi ưu tiên bán nợ khi khách hàng có chứng thư bảo lãnh ngân hàng.

Đối với dịch vụ đại lý tàu biển: tiếp tục giữ mối quan hệ tốt và duy trì các dịch vụ đại lý cho các chủ mỏ dầu khí hiện nay, cũng như sự ủng hộ của Ban dầu thô của Tổng Công ty PV OIL. Tăng cường mở rộng quan hệ tìm kiếm các chủ tàu/ mỏ dầu khí (khách hàng mới) để tham gia làm dịch vụ đại lý và các dịch vụ phụ trợ khác như cấp nhiên liệu, nước ngọt.

✓ *Củng cố hoạt động Trung tâm dịch vụ hàng hải:*

Xây dựng các giải pháp cụ thể cho Trung tâm Dịch vụ Hàng hải nhằm chủ động

tìm kiếm khách hàng, quảng bá dịch vụ bảo ôn cách nhiệt và vật tư thiết bị chịu nhiệt. Chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp, đối tác có uy tín, có năng lực, nhận lực và kinh nghiệm để bảo đảm hiệu quả khi thực hiện các công trình, dự án. Đảm bảo tính chuẩn xác trong các phương án kinh doanh nhằm đạt hiệu quả tối ưu, đảm bảo mục tiêu doanh thu và tỷ suất lợi nhuận như nhiệm vụ được giao.

✓ *Về công tác quản lý kỹ thuật và công tác An toàn – thuyền viên :*

Tiếp tục tập trung các nguồn lực cần thiết để nâng cao công tác quản lý tàu, đặc biệt là công tác quản lý kỹ thuật, quản lý an toàn...Thực hiện bảo dưỡng và sửa chữa đội tàu của công ty một cách hợp lý, vừa đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt nhất vừa nhằm hạn chế tối đa các chi phí phát sinh. Triển khai việc lên Dock SS 5 năm cho 2 tàu PVoil Venus và Phuong Dong Star trong năm 2018 với chi phí, thời gian thấp nhất và chất lượng đảm bảo. Quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao nhiên liệu đội tàu, các chi phí khai thác, chi phí vật tư, phụ tùng, sửa chữa, chi phí quản lý nhằm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Duy trì công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và bất thường đối với thuyền viên và đội tàu để đảm bảo sự tuân thủ thực hiện các quy chế và hệ thống quản lý của công ty như: Quy chế quản lý hao hụt hàng hóa, hệ thống Quản lý An toàn, hệ thống Quản lý Chất lượng... Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo thuyền viên có tay nghề cao, xây dựng chính sách điều động và nâng chức danh hợp lý nhằm tạo điều kiện cho anh em thuyền viên có trình độ, năng lực và đạo đức yên tâm gắn bó và cống hiến lâu dài cho công ty. Đảm bảo hệ thống quản lý an toàn luôn được kiểm soát, cải tiến và đổi mới, tình trạng kỹ thuật và các trang thiết bị an toàn luôn trong tình trạng tốt nhằm duy trì SIRE/Oil Major Approval cho đội tàu công ty trên hệ thống OCIMF. Không để xảy ra các trường hợp gây ô nhiễm, cháy nổ, đâm va và thương tật đối với thuyền viên.

✓ *Về công tác đầu tư:*

Tiếp tục bám sát, theo dõi, phối hợp với các Ban chức năng của Tổng Công ty để triển khai đầu tư và thuê bare boat tàu 13.000 DWT, thực hiện rà soát lại các thông số đầu tư cho phù hợp với thời điểm hiện tại như: tổng mức đầu tư, giá thuê tàu, rà soát chi phí hoạt động cho phù hợp...

✓ *Về giải pháp tài chính:*

Làm việc với Ngân hàng PVCom Bank để duy trì lãi suất vay của hợp đồng vay mua tàu Venus và Jupiter không cao hơn 3,8%/năm. Đồng thời ưu tiên dòng tiền trả nợ gốc vay trước để giảm bớt áp lực về lãi vay và biến động chênh lệch tỷ giá;

Tiếp tục tập trung xử lý các công nợ tồn đọng, nhằm thu hồi và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty.

✓ *Về tổ chức, quản lý điều hành và tiết kiệm chi phí:*

Tiếp tục duy trì và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nêu cao tính “đoàn kết - kỷ cương – trách nhiệm” trong công tác quản lý điều hành. Tổ chức xây dựng môi trường văn hóa làm việc “**năng động, chuyên nghiệp**” với tác phong làm việc “**cẩn trọng trong suy nghĩ, quyết liệt trong hành động**”. Tạo môi trường làm việc mở để người lao động phát huy hết năng lực đóng góp cho công ty.

Chú trọng đào tạo, duy trì tính ổn định và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và nhiệt huyết với công việc. Quan tâm đến chế độ chính sách đãi ngộ cán bộ, thuyền viên và duy trì và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Triển khai và thực hiện nghiêm túc các chương trình hành động của Tổng công ty, như chương trình tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí kỹ thuật vật tư, chi phí liên quan đến thuyền viên...

Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong công ty, gắng xây dựng văn hóa và thương hiệu PV Trans Oil với văn hoá và thương hiệu của Tổng Công ty PV Trans và của Tập đoàn PetroVietnam.

#### **16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí - CN Tp.HCM xin đưa ra đánh giá về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt trong năm 2018 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Đối với chỉ tiêu vốn điều lệ, trong quý III/2018, Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt sẽ thực hiện chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, nên việc đạt được kế hoạch đề ra là hoàn toàn khả thi.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí - CN Tp.HCM cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt dự kiến trong năm 2018 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

*Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.*

#### **17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Hiện tại, Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt đã niêm yết tại sàn giao dịch Upcom với mã niêm yết PDV.

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

Theo kế hoạch tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản năm 2017 thông qua, toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

**18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Không có.

**19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng tới giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có.

## PHẦN V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
2. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán : 6.600.000 cổ phiếu.

Trong đó:

✓ **Chào bán cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm ngàn) cổ phiếu;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 36.000.000.000 (Ba mươi sáu tỷ) đồng;
- Số tiền thu được: 36.000.000.000 (Ba mươi sáu tỷ) đồng;
- Tỷ lệ thực hiện quyền: Cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ 50 : 09 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 50 quyền mua sẽ được mua 09 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 654 cổ phiếu, sẽ được hưởng 654 quyền mua. Khi đó, số cổ phiếu phát hành thêm cổ đông A được mua như sau:  $(654 \times 9)/50 = 117,72$  CP. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là 117 cổ phiếu.*

- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của PV Trans Oil có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng.
- Nguyên tắc phân phối:
  - Số lượng cổ phiếu phát hành được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
  - Quyền mua được phép chuyển nhượng: Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba (Ví dụ: cổ đông A có quyền mua 1.000 cổ phiếu, cổ đông A có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư B quyền mua 400 cổ phiếu và nhà đầu tư C quyền mua 200 cổ phiếu. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu từ cổ đông A cho bất kỳ người nào).
  - HĐQT ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các cổ đông khác phần cổ phiếu dôi dư phát sinh với nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Cổ phiếu dôi dư phát sinh bao gồm:

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

- Số cổ phiếu dồi dư phát sinh do tính toán để đạt tỷ lệ phân phối cho cổ đông hiện hữu là 50 : 9 (số cổ phiếu lẻ phát sinh do được làm tròn xuống hàng đơn vị khi tính toán cho từng cổ đông).
- Số cổ phiếu được ưu tiên chào bán cho cổ đông hiện hữu nhưng cổ đông từ chối mua. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
- Dự kiến thời gian đăng ký mua và nộp tiền: Các cổ đông hiện hữu thực hiện góp vốn theo thông báo góp vốn của Hội đồng quản trị sau khi được UBCKNN chấp thuận việc chào bán. *(Tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận việc chào bán cổ phiếu).*
- Thủ tục đăng ký, chuyển nhượng và thực hiện quyền mua cổ phiếu:
  - Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán theo tỷ lệ được mua theo quy định.
  - Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền tại PV Trans Oil (hoặc đơn vị được Công ty ủy quyền thực hiện phân phối chứng khoán).
- ✓ **Phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức cho cổ đông hiện hữu:**
  - Số lượng cổ phiếu phát hành: **3.000.000 (Ba triệu)** cổ phiếu.
  - Loại cổ phiếu phát hành: **Cổ phiếu ưu đãi cổ tức.**
  - Giá phát hành 01 cổ phiếu: **10.000 đồng/ cổ phiếu.**
  - Giá trị phát hành theo mệnh giá: **30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng;**
  - Số tiền thu được: **30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng;**
  - Cổ tức ưu đãi: **Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi bằng 1,4 lần cổ tức của cổ phiếu thường và ưu đãi trong vòng 3 kỳ (năm) chia cổ tức liên tiếp kể từ năm bắt đầu chia cổ tức. Hết thời hạn này, toàn bộ số cổ phần ưu đãi này sẽ tự động chuyển thành cổ phiếu thường.**
  - Cổ đông sở hữu: **Không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.**
  - Tỷ lệ thực hiện quyền: **Cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ 20 : 03 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 20 quyền mua sẽ được mua 03 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).**

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 654 cổ phiếu, sẽ được hưởng 654 quyền mua. Khi đó, số cổ phiếu phát hành thêm cổ đông A được mua như sau:  $(654 \times 3)/20 = 98,1$  CP. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là 98 cổ phiếu.*

- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của PV Trans Oil có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng.
- Nguyên tắc phân phối:
  - Số lượng cổ phiếu phát hành được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
  - Quyền mua được phép chuyển nhượng: Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba (Ví dụ: cổ đông A có quyền mua 1.000 cổ phiếu, cổ đông A có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư B quyền mua 400 cổ phiếu và nhà đầu tư C quyền mua 200 cổ phiếu. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu từ cổ đông A cho bất kỳ người nào).
  - ĐHCD ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các cổ đông khác phần cổ phiếu dôi dư phát sinh với nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Cổ phiếu dôi dư phát sinh bao gồm:
    - Số cổ phiếu dôi dư phát sinh do tính toán để đạt tỷ lệ phân phối cho cổ đông hiện hữu là 20 : 03 (số cổ phiếu lẻ phát sinh do được làm tròn xuống hàng đơn vị khi tính toán cho từng cổ đông).
    - Số cổ phiếu được ưu tiên chào bán cho cổ đông hiện hữu nhưng cổ đông từ chối mua. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Dự kiến thời gian đăng ký mua và nộp tiền: Các cổ đông hiện hữu thực hiện góp vốn theo thông báo góp vốn của Hội đồng quản trị sau khi được UBCKNN chấp thuận việc chào bán. *(Tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận việc chào bán cổ phiếu).*
- Thủ tục đăng ký, chuyển nhượng và thực hiện quyền mua cổ phiếu:
  - Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán theo tỷ lệ được mua theo quy định.
  - Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền tại PV Trans Oil (hoặc đơn vị được Công ty ủy quyền thực hiện phân phối chứng khoán).



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

4. Giá chào bán dự kiến : 10.000 đồng/Cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Phương pháp tính giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2017 thông qua. Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu được xác định trên cơ sở sau:

*Cơ sở xác định giá bán:*

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm 30/09/2018:

| Stt | Khoản mục  | Giá trị ước tính |
|-----|--|------------------|
| 1   | Vốn chủ sở hữu                                     | 201.327.196.780  |
| 2   | Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 30/09/2018 | 20.000.000       |
| 3   | Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)         | 10.066           |

*(Nguồn: Báo cáo tài chính Quý 3/2018)*

- Giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường chứng khoán:

Giá cổ phiếu giao dịch bình quân trong 10 phiên gần nhất tính đến ngày 21/10/2018 trên sàn giao dịch Upcom: 2.306 đồng/cổ phiếu. Tuy nhiên, khối lượng giao dịch cổ phiếu PDV không lớn so với tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời đảm bảo quyền lợi cổ đông của Công ty nên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tài Dầu Phương Đông Việt đã nhất trí đề xuất giá chào bán cho đợt phát hành lần này là 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối: Theo phương thức thực hiện quyền

- Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với thành viên chưa lưu ký chứng khoán: phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Vận tài Dầu Phương Đông Việt.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán Cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Phương thức phân phối cụ thể như sau:

- **Bước 1:** Thông báo quyền mua

Sau khi chốt danh sách cổ đông phân bổ quyền mua, Công ty hoặc các thành viên lưu ký sẽ thông báo đến các cổ đông về việc thời gian phát hành, thời gian nộp tiền mua cổ phần.

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

- **Bước 2:** Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu và thanh toán tiền mua cổ phần

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỉ lệ quy định.

Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phần theo mức giá quy định trong thời hạn đăng ký mua cho phép.

Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông được mua cổ phần có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không được chuyển nhượng cho bên thứ ba) theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng.

- **Bước 3:** Kết thúc thực hiện quyền

Kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, Công ty sẽ tập hợp danh sách cổ đông đã mua cổ phần để lập phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có).

Toàn bộ số tiền bán cổ phần được chuyển vào tài khoản phong tỏa.

- **Bước 4:** Phân phối chứng khoán.

Công ty sẽ thực hiện việc phân phối chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.

**7. Thời gian phân phối cổ phiếu**

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến sẽ được Công ty thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ sau khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu của UBCKNN cấp.

Các bước thực hiện đợt chào bán cổ phiếu sẽ được thực hiện như sau:

| STT | CÔNG VIỆC   | THỜI GIAN THỰC HIỆN |
|-----|---|---------------------|
| 1   | Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN                               | T                   |
| 2   | Tổ chức phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu                               | T đến T+20          |
| 3   | Công bố thông tin phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng          | T đến T+7           |
| 4   | Báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN và CBTT                                  | T+21 đến T+23       |
| 5   | UBCKNN xác nhận kết quả chào bán cho TCPH, SGDCK và TTLK và công bố thông tin | T+24 đến T+27       |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| STT | CÔNG VIỆC   | THỜI GIAN THỰC HIỆN |
|-----|---|---------------------|
| 6   | Kiểm toán vốn và thay đổi Giấy CNĐKDN   | T+28 đến T+44       |
| 7   | Chuẩn bị và nộp bộ hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại VSD  | T+28 đến T+33       |
| 8   | Chuẩn bị và nộp bộ hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HNX  | T+45 đến T+50       |
| 10  | Theo dõi và giải trình hồ sơ lưu ký bổ sung từ VSD  | T+33 đến T+38       |
| 11  | Theo dõi, sửa đổi, bổ sung hồ sơ niêm yết theo yêu cầu HNX  | T+50 đến T+56       |
| 12  | Nhận Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu từ VSD   | T+38 đến T+40       |
| 13  | Nhận Quyết định niêm yết cổ phiếu bổ sung từ HNX  | T+56 đến T+58       |
| 14  | Nộp phí cho HNX, đăng ký ngày giao dịch cho số lượng cổ phiếu phát hành thêm, hoàn tất thủ tục đưa cổ phiếu mới vào giao dịch | T+58 đến T+63       |

**8. Đăng ký mua cổ phiếu**

- Thời hạn đăng ký: Tối thiểu 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền mua, cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại Công ty và nộp tiền mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.
- Thủ tục thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:
  - + Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phần tự tìm đối tác và thoả thuận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần. Các cổ đông đã lưu ký sẽ thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại thành viên lưu ký nơi bên chuyển nhượng mở tài khoản.
  - + Sau khi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam gửi báo cáo phân bổ cổ phiếu phát hành thêm đến các thành viên lưu ký, các thành viên lưu ký sẽ hạch toán cổ phiếu phát hành thêm vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.
  - + Cổ đông chưa lưu ký sẽ thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.
  - + Sau khi PV Trans Oil hoàn tất các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới chào bán có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ đang lưu hành.

- Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện các Phương án sử dụng vốn đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua, tùy tình hình thực tế, HĐQT làm thủ tục xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại.

**9. Phương thức thực hiện quyền**

Sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phần, các cổ đông thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phần) theo quy định.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tại Công ty tuân theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Luật đầu tư nước ngoài năm 2014.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty được thể hiện cụ thể theo bảng sau:

| STT | Mã ngành     | Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty   | Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư 2014 | Quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài |
|-----|--------------|---|---|--|
| 1   | 4661 (Chính) | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu; nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan (trừ gas).<br>Bán buôn dầu khí hóa lỏng LPG (không hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh) | Kinh doanh xăng dầu   | 0%   |
| 2   | 4669         | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.<br>Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa. Bán phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, công nghiệp.  | -   | 100%   |
| 3   | 5012         | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.  | Kinh doanh vận tải biển, dịch vụ đại lý                               | 49%  |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÀN CỜ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| STT | Mã ngành | Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty  | Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư 2014       | Quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài |
|-----|----------|--|---|--|
| 4   | 4933     | Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển<br>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa bằng xe bồn chở chất lỏng. | tàu biển<br><br>Kinh doanh vận tải đường bộ                                 | 49%  |
| 5   | 5022     | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.  | Kinh doanh vận tải đường thủy   | 49%  |
| 6   | 4610     | Đại lý, môi giới, đấu giá.<br>Chi tiết: Dịch vụ môi giới hải quan.   | -   | -  |
| 7   | 5229     | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.<br>Chi tiết: Dịch vụ cung ứng tàu biển. Đại lý hàng hải.  | Kinh doanh vận tải đường thủy   | 49%  |
| 8   | 3315     | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).<br>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở).      | -   | -  |
| 9   | 7710     | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải; tàu biển; xe ô tô; xe cơ giới.   | Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức                                   | 49%  |
| 10  | 0810     | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét  | Kinh doanh khoáng sản   | 49%  |
| 11  | 8532     | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Dạy nghề   | Hoạt động dạy nghề  | 49%  |
| 12  | 0910     | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên   | Kinh doanh khoáng sản   | 49%  |
| 13  | 4632     | Bán buôn thực phẩm<br>(Không hoạt động tại trụ sở)   | Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công thương | 0%   |
| 14  | 4633     | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Bán buôn đồ uống không cồn   | Kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Công thương | 49%  |
| 15  | 4659     | Bán buôn máy móc, thiết bị và  | -   | 100%   |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| STT | Mã ngành | Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty   | Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư 2014 | Quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài |
|-----|----------|---|---|--|
| 16  | 4663     | phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng phục vụ sản xuất, công nghiệp, hàng hải, khai khoáng, xây dựng, chế biến<br><br>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn xi măng, clanhke | -   | 100%   |
| 17  | 3290     | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Chế biến xăng dầu (trừ hóa chất có tính độc mạnh); Sản xuất vật liệu bảo ôn cách nhiệt, chế tạo thiết bị hạ nhiệt.  | -   | 100%   |
| 18  | 5222     | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa  | Kinh doanh vận tải đường thủy nội địa                                 | 49%  |
| 19  | 5224     | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng sông, cảng biển   | -   | 100%   |
| 20  | 7020     | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Tư vấn quản lý, kỹ thuật  | -   | 100%   |
| 21  | 7830     | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ kinh doanh hoạt động cho thuê lại lao động)  | Kinh doanh dịch vụ việc làm   | 49%  |
| 22  | 3700     | Thoát nước và xử lý nước thải (Không hoạt động tại trụ sở)  | -   | 100%   |
| 23  | 3812     | Thu gom rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)   | -   | 100%   |
| 24  | 3822     | Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)   | Kinh doanh dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại               | 49%  |
| 25  | 3900     | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác. (Không hoạt động tại trụ sở)   | Kinh doanh dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại               | 49%  |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| STT | Mã ngành | Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty  | Ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư 2014 | Quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài |
|-----|----------|--|---|--|
| 26  | 3821     | Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại<br>(Không hoạt động tại trụ sở)   | Kinh doanh dịch vụ vận chuyên, xử lý chất thải nguy hại               | 49%  |
| 27  | 8299     | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.<br>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp nước ngọt cho tàu biển. | -   | 100%   |
| 28  | 4312     | Chuẩn bị mặt bằng  | -   | 100%   |

Như vậy, theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông 21/11/2017, số lượng nhà đầu tư nước ngoài tại PV TRANS OIL là 01 cổ đông đang sở hữu 3.300 cổ phiếu chiếm 0,02% vốn điều lệ Công ty. Công ty cam kết sẽ đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty không thay đổi và không vượt quá tỷ lệ cho phép theo đúng các quy định của Pháp luật.

#### **11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

##### Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng quyền

Quyền mua cổ phần chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.

##### Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Số cổ phiếu được ưu tiên chào bán cho cổ đông hiện hữu nhưng cổ đông từ chối mua, đối với số cổ phiếu chào bán này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

#### **12. Các loại thuế có liên quan**

##### **Thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán**

##### *Thuế thu nhập cá nhân*

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: Thực hiện theo Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập

cá nhân.

**Thuế có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

***Thuế Thu nhập Doanh nghiệp***

Công ty phải nộp thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng là 20%.

***Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

Ngoài ra Công ty còn phải chịu các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

**13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần**

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt

Số tài khoản: 04001010081508

Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải - Chi nhánh HCM

**PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

**1. Mục đích chào bán**

Đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2017 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản năm 2017 số 85/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/12/2017. Theo đó, mục đích của đợt phát hành này là bổ sung nguồn vốn đối ứng mua thêm tàu 13.000 DWT phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

**2. Phương án khả thi**

**Dự án đầu tư tàu chở dầu sản phẩm/hoá chất khoảng 13.000 DWT**

**2.1. Căn cứ pháp lý:**

- Định hướng chiến lược của Tổng Công ty về việc tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ vận chuyên xăng dầu giai đoạn 2015 – 2030.
- Căn cứ Nghị quyết 56/NQ-VTDK- HĐQT ngày 04/10/2017 của HĐQT Tổng Công ty phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 của Công ty CP Vận Tải Dầu Phương Đông Việt.
- Chú trương của Tổng Công ty đồng ý cho Công ty Phương Đông Việt nghiên cứu đầu tư thêm tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 13.000 DWT để trẻ hóa đội tàu, gia tăng năng lực vận tải, đón đầu sự ra đời của NMLD Nghi Sơn và các nhà máy khác trong thời gian tới.

**2.2. Giới thiệu dự án:**



- Tên dự án: Đầu tư tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 13.000 DWT.
- Hình thức đầu tư: Mua tàu đã qua sử dụng.
- Chủ đầu tư: Công ty CP Vận Tải Dầu Phương Đông Việt
- Đơn vị vận hành khai thác: Công ty CP Vận Tải Dầu Phương Đông Việt

Cấp thẩm quyền phê duyệt: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt thông qua chủ trương đầu tư dự án/ uỷ quyền Hội đồng quản trị triển khai thực hiện dự án đầu tư.

Sự cần thiết đầu tư:

+ Tàu Phuong Dong Star: Chi phí đầu tư cao, tình trạng kỹ thuật hạn chế; Việc giảm cước từ các khách hàng làm cho giá thuê chuyển chưa bù đắp được chi phí vận hành; Tính cạnh tranh của tàu này thấp dẫn đến việc khai thác quốc tế gặp nhiều khó khăn.

+ Tàu PV Oil Venus và PV Oil Jupiter: Tình trạng kỹ thuật tốt hơn, tuy nhiên cả 2 tàu này hiện nay đã nhiều tuổi nên thực tế trong quá trình vận hành khai thác thường phát sinh nhiều chi phí bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư phụ tùng và càng ngày càng giảm khả năng cạnh tranh khai thác trên thị trường.

+ Về lâu dài để phù hợp với chủ trương chung của Tổng Công ty duy trì và phát triển dịch vụ vận tải xăng dầu, hiện nay công ty Phương Đông Việt đang có nhu cầu trẻ hóa đội tàu, đầu tư thêm các tàu mới trẻ hơn để thay thế các tàu cũ đang khai thác tại thị trường nước ngoài. Khi nhu cầu vận chuyển trong nước tăng, các tàu cũ sau này sẽ đưa về khai thác nội địa, chỉ đưa các tàu trẻ, đặc tính kỹ thuật tốt ra khai thác bên ngoài.

+ Mặt khác, bộ máy quản lý khai thác hiện hữu của Công ty Phương Đông Việt hoàn toàn có thể tiếp nhận thêm các tàu mới để tận dụng năng lực quản lý và tiết giảm chi phí.

+ Tàu 13.000 DWT là tàu vận chuyển hoá chất, và giá cước tàu vận chuyển hoá chất luôn ở mức cao hơn so với vận chuyển xăng dầu và tương đối ổn định. Mặt khác tàu hoá chất đang rất được ưa chuộng trên thị trường.

+ Thời điểm hiện tại là thời điểm thích hợp để các chủ tàu xem xét việc đầu tư tàu do giá tàu đã giảm so với trước.

- Mục tiêu đầu tư:

+ Phục vụ nhu cầu vận chuyển xăng dầu cho các nhà máy lọc dầu đang đi vào hoạt động ổn định như:

*Triệu tấn/năm*

| Nhà máy/Năm    | 2018 | 2020 | 2023 |
|----------------|------|------|------|
| NMLD Dung Quất | 6,5  | 10   | 10   |
| NMLD Nghi Sơn  | 5    | 10   | 20   |

+ Mặc dù giá cước thị trường vận tải loại tàu 13.000 DWT IMO2, hầm hàng Epoxy đã giảm sâu so với 2 năm trước đây do lượng cung tàu nhiều nhưng với đặc tính tàu là IMO2, chờ được nhiều loại hàng hóa chất nên thị trường và nguồn hàng cho tàu vẫn đảm bảo.

- Khái quát về tàu dự kiến đầu tư:

+ Kích cỡ tàu: khoảng 13.000 DWT.

+ Tuổi tàu: Không quá 10 tuổi để trẻ hoá đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh và đón đầu thị trường.

+ Loại tàu: Tàu chở hoá chất (IMO2).

+ Nơi đóng: tại Nhật Bản/ Hàn Quốc.

+ Năm đóng: Không quá 10 năm, do đó là giai đoạn khai thác tốt và có giá trị vừa phải.

+ Thông số kỹ thuật cơ bản:

- Trọng tải: khoảng 13.000 DWT
- Dung tích (100%): khoảng 14.000 CBM (dung tích càng lớn càng có lợi thế khi vận chuyển hàng hóa trong nước, tính cước theo thể tích).
- Mớn nước mùa hè: 8.6 – 8.8 m (mớn nước càng thấp sẽ có lợi thế khi vào các khu vực hạn chế mớn nước).
- Chiều dài toàn bộ (LOA): khoảng 125 – 130 m
- Chiều rộng (BEAM): khoảng 18 – 20 m
- Chiều cao mạn: khoảng 11 m
- Số lượng hầm hàng: khoảng 12 + 2 hầm hàng độc lập (14 segs tanks)
- Chủng loại hầm hàng: Stainless Steel / epoxy coated (Chủng loại hầm hàng thông dụng hiện nay bao gồm marine line, epoxy coated, stainless steel, tuy nhiên loại hầm hàng bằng thép chậm rỉ được đánh giá cao hơn đặc biệt là khai thác hóa chất).
- Hệ thống bơm hàng: deepwell pump
- Tốc độ thiết kế: khoảng 14 Knot
- Tốc độ khai thác: 12.0 Knot (có hàng), 12.5 Knot (không hàng)
- Máy chính: Nhà sản xuất là các nước EU, G7, Hàn Quốc hoặc tương đương
- Máy đèn: Nhà sản xuất là các nước EU, G7, Hàn Quốc hoặc tương đương
- Nồi hơi: Nhà sản xuất là các nước EU, G7, Hàn Quốc hoặc tương đương
- Hệ thống hâm sấy: heating coil or heating exchanger.
- Tiêu hao nhiên liệu:
  - Chạy biển có hàng: 14.0 – 14.5 MT FO/ngày
  - Chạy biển không hàng: 12.0 – 13.0 MT FO/ngày
  - Trà hàng: 2.5 MT FO/ngày
  - Nhận hàng, neo chờ: 1.6 MT FO/ngày
  - Hâm sấy: 5 – 7 MT FO/ngày
  - Vệ sinh hầm hàng: 5 – 7 MT FO/ngày

### 2.3. Tổng mức đầu tư của dự án

➤ *Tổng mức đầu tư của dự án:*

| STT | NỘI DUNG   | ĐVT        | TÀU 13.000DWT     |
|-----|--|------------|-------------------|
| 1   | Giá mua tàu  | USD        | 10,000,000        |
| 2   | Thuế nhập khẩu 2%/Giá mua tàu                        | USD        | 200,000           |
| 3   | Phí trước bạ   | USD        | 25,000            |
| 4   | Chi phí khảo sát, giám định tàu và giao nhận tàu ... | USD        | 145,000           |
| 5   | Chi phí lắp đặt hệ thống xử lý nước dẫn Ballast      | USD        | 350,000           |
| 6   | Thuế VAT   | USD        | 1,020,000         |
| 7   | <b>TỔNG CỘNG ( GỒM VAT):</b>                         | <b>USD</b> | <b>11,740,000</b> |
| 8   | <b>TỔNG CỘNG (KHÔNG GỒM VAT)</b>                     | <b>USD</b> | <b>10,720,000</b> |

Tổng giá trị đầu tư đã bao gồm VAT : 11,740,000 USD, tương đương 270 tỷ đồng.

➤ *Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư:*

| STT | NỘI DUNG                                   | ĐVT | TÀU 13.000 DWT |
|-----|--|-----|----------------|
| 1   | <b>Cơ cấu nguồn vốn đầu tư</b>             | USD | 10,720,000     |
| -   | Vốn vay tín dụng (70% giá mua tàu)         | USD | 7,000,000      |
| -   | Vốn chủ sở hữu (30% giá mua tàu + còn lại) | USD | 3,720,000      |
| 2   | <b>Lãi suất cơ hội của vốn chủ sở hữu</b>  |     | 15.2%          |
| 3   | Lãi suất vay đầu tư (%/năm)                |     | 5%             |
| -   | Thời gian vay (Năm)                        |     | 10             |
| -   | Kỳ trả nợ gốc (Kỳ)/Năm                     |     | 2              |
| 4   | Suất chiết khấu của dự án                  |     | 9.1%           |
| 5   | Thời gian khấu hao (Năm)                   |     | 12             |

### 2.4. Hiệu quả kinh tế của dự án

#### 2.4.1. Phương án kinh doanh, giá cước vận chuyển:

- Lộ trình khai thác: Dự kiến từ năm 2018 đến năm 2020: Khai thác tuyến quốc tế, từ năm 2021 trở đi khai thác nội địa.
- Thời gian khai thác: Trung bình năm đầu tiên 345 ngày/năm (năm lên dock 315 ngày, số ngày khai thác sẽ giảm dần theo tuổi tàu ).

➤ **Giai đoạn I: từ năm 2018 - 2020: khai thác tuyến quốc tế.**

- **Cho thuê định hạn:**

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

- Đối tượng khách hàng: tập trung vào các Công ty có nguồn hàng riêng.
- Tuyến hoạt động: Bắc Á – Trung Đông.
- Loại hàng: xăng dầu và hóa chất các loại phù hợp với COF của tàu.
- Giá cho thuê tàu: dự kiến 9.000 USD/ngày. Theo các nhà môi giới và thống kê thị trường hiện nay, giá cho thuê T/C dao động trong khoảng 8.750 - 9.200 USD/ngày (tùy thuộc loại tình trạng và tuổi tàu).

• **Khai thác spot:** Từ kinh nghiệm khai thác các tàu hiện nay của công ty PV Trans Oil và qua tìm hiểu và phân tích tình hình thị trường, Công ty dự kiến sẽ khai thác tàu tại các khu vực Bắc Á về đến Ấn Độ hoặc Trung Đông với giá cước thống kê từ các nhà môi giới và tham khảo từ TPL, đơn vị đang có nhiều tàu tham gia vào thị trường này và một số chủ tàu khác):

a) Phương án 01 : Doanh thu ngày tàu trung bình 9,031 USD/ngày.

**BẢNG TÍNH DOANH THU THEO TUYẾN QUỐC TẾ - PA01**

| STT | Chỉ tiêu         | Đơn vị tính | Chuyến V.001                             | Chuyến V.002        | Chuyến V.003                | Tổng cộng |
|-----|------------------|-------------|--|---------------------|-----------------------------|-----------|
| 1   | Tuyến hoạt động  |             | Ulsan/Yosu - Taizhou/wenzhou (mid china) | Wenzhou - Singapore | Singapore - Taizhou/Wenzhou |           |
| 2   | Khoảng cách      | HL          | 769/659                                  | 1,909               | 1909/110                    |           |
| 3   | Loại hàng        |             | PX, Chem                                 | CSS                 | Mixed Aromatic              |           |
| 4   | Khối lượng hàng  | MT          | PX   10,000<br>Chem   2,000              | 10,000              | 10,000                      | 32,000    |
| 5   | Thời gian chuyển | Ngày        | 12.63                                    | 14.80               | 14.07                       | 41.49     |
| 6   | Đơn giá cước     | USD/MT      | PX   16.00<br>Chem   25.00               | 22.00               | Lumpsum                     |           |
| 7   | Doanh thu cước   | USD         | 210,000                                  | 220,000             | 260,000                     | 690,000   |
| 8   | Chi phí          | USD         | 106,219                                  | 96,407              | 112,703                     | 315,329   |
| 9   | TCE              | USD/ngày    | 8,220                                    | 8,354               | 10,472                      | 9,031     |

b) Phương án 02: Doanh thu ngày tàu trung bình 9,076 USD/ngày.

**BẢNG TÍNH DOANH THU THEO TUYẾN QUỐC TẾ - PA02**

| STT | Chỉ tiêu        | Đơn vị tính | Chuyến V.001                        | Chuyến V.002        | Chuyến V.003                 | Tổng cộng |
|-----|-----------------|-------------|-------------------------------------|---------------------|------------------------------|-----------|
| 1   | Tuyến hoạt động |             | Ulsan - Taizhou/wenzhou (mid china) | Wenzhou - Singapore | Singapore - Weihai (N.China) |           |
| 2   | Khoảng cách     | HL          | 633/499                             | 1,909               | 2,528                        |           |
| 3   | Loại hàng       |             | PX, Btx                             | CSS                 | Mixed Aromatic               |           |
| 4   | Khối lượng hàng | MT          | PX   5,000                          | 12,000              | 10,000                       | 33,000    |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

|   |                  |          |     |         |         |         |         |
|---|------------------|----------|-----|---------|---------|---------|---------|
|   |                  |          | Btx | 6,000   |         |         |         |
| 5 | Thời gian chuyển | Ngày     |     | 13.04   | 14.80   | 16.83   | 44.67   |
| 6 | Đơn giá cước     | USD/MT   | PX  | 19.00   | 22.00   | Lumpsum |         |
|   |                  |          | Btx | 18.00   |         |         |         |
| 7 | Doanh thu cước   | USD      |     | 203,000 | 220,000 | 280,000 | 703,000 |
| 8 | Chi phí          | USD      |     | 88,073  | 96,407  | 113,112 | 297,592 |
| 9 | TCE              | USD/ngày |     | 8,812   | 8,354   | 9,914   | 9,076   |

c) Phương án 03: Doanh thu ngày tàu trung bình 8,849 USD/ngày.

**BẢNG TÍNH DOANH THU THEO TUYẾN QUỐC TẾ - PA03**

| STT | Chỉ tiêu         | Đơn vị tính | Chuyến V.001                       | Chuyến V.002                       | Chuyến V.003                              | Tổng cộng |
|-----|------------------|-------------|------------------------------------|------------------------------------|---|-----------|
| 1   | Tuyến hoạt động  |             | Ulsan, Korea -<br>Zhuhai, S. China | Zhuhai -<br>Maptaphut,<br>Thailand | Maptaphut,<br>Thailand - Ulsan,<br>Korea. |           |
| 2   | Khoảng cách      | HL          | 1200                               | 1409/750                           | 2470                                      |           |
| 3   | Loại hàng        |             | CPP                                | CSS                                | Mixed Aromatic                            |           |
| 4   | Khối lượng hàng  | MT          | 10,000                             | 10,000                             | 10,000                                    | 30,000    |
| 5   | Thời gian chuyển | Ngày        | 10.60                              | 13.27                              | 16.63                                     | 40.50     |
| 6   | Đơn giá cước     | USD/MT      | Lumpsum                            | 18.00                              | 27.00                                     |           |
| 7   | Doanh thu cước   | USD         | 190,000                            | 180,000                            | 270,000                                   | 640,000   |
| 8   | Chi phí          | USD         | 82,679                             | 87,293                             | 111,612                                   | 281,584   |
| 9   | TCE              | USD/ngày    | 10,121                             | 6,988                              | 9,523                                     | 8,849     |

d) Phương án 04: Doanh thu ngày tàu trung bình 8,695 USD/ngày.

**BẢNG TÍNH DOANH THU THEO TUYẾN QUỐC TẾ - PA04**

| STT | Chỉ tiêu         | Đơn vị tính | Chuyến V.001                   | Chuyến V.002                     | Tổng cộng |
|-----|------------------|-------------|--------------------------------|----------------------------------|-----------|
| 1   | Tuyến hoạt động  |             | Dumai, Indo -<br>Kandla, India | Mumbai, WCI - Taizhu,<br>M.China |           |
| 2   | Khoảng cách      | HL          | 2660/2118                      | 4392/398                         |           |
| 3   | Loại hàng        |             | Palm Oil                       | PX, BTX, LAB                     |           |
| 4   | Khối lượng hàng  | MT          | 12,000                         | 10,000                           | 22,000    |
| 5   | Thời gian chuyển | Ngày        | 17.94                          | 23.19                            | 41.13     |
| 6   | Đơn giá cước     | USD/MT      | 27.5                           | 36.00                            |           |
| 7   | Doanh thu cước   | USD         | 275,000                        | 360,000                          | 635,000   |
| 8   | Chi phí          | USD         | 120,329                        | 157,048                          | 277,377   |
| 9   | TCE              | USD/ngày    | 8,619                          | 8,753                            | 8,695     |

e) Phương án 05: Doanh thu ngày tàu trung bình 8,843 USD/ngày.

**BẢNG TÍNH DOANH THU THEO TUYẾN QUỐC TẾ - PA05**

| STT | Chỉ tiêu         | Đơn vị tính     | Chuyến V.001                | Chuyến V.002                         | Tổng cộng    |
|-----|------------------|-----------------|-----------------------------|--------------------------------------|--------------|
| 1   | Tuyến hoạt động  |                 | Dumai, Indo - Kandla, India | Bandar Abbas, Iran - Taizhu, M.China |              |
| 2   | Khoảng cách      | HL              | 2660/2118                   | 5336/847                             |              |
| 3   | Loại hàng        |                 | Palm Oil                    | PX/ BTX/ LAB/Methanol                |              |
| 4   | Khối lượng hàng  | MT              | 12,000                      | 10,000                               | 22,000       |
| 5   | Thời gian chuyển | Ngày            | 17.94                       | 27.52                                | 45.47        |
| 6   | Đơn giá cước     | USD/MT          | 24.00                       | 42.00                                |              |
| 7   | Doanh thu cước   | USD             | 288,000                     | 420,000                              | 708,000      |
| 8   | Chi phí          | USD             | 120,816                     | 185,101                              | 305,917      |
| 9   | <b>TCE</b>       | <b>USD/ngày</b> | <b>9,317</b>                | <b>8,534</b>                         | <b>8,843</b> |

Như vậy doanh thu ngày tàu TCE nếu cho thuê tàu chuyển (Spot) ở mức 8,849 – 9,076 USD/ngày và giá cho thuê định hạn khoảng 8.750 – 9.200 USD/ngày. Do đó Công ty PV Trans Oil sẽ lấy cơ sở thu nhập TCE 9.000 USD/ngày để tính toán hiệu quả thuê tàu.

➤ **Giai đoạn từ 2021 sẽ khai thác tuyến nội địa:**

Với nhu cầu vận chuyển sản phẩm dầu/hóa chất trong nước tăng lên khi NMLD Nghi Sơn đi vào hoạt động và ổn định, công ty PV Trans Oil sẽ đưa tàu về khai thác tập trung chủ yếu cho các tuyến nội địa, cụ thể tuyến Nghi Sơn, Dung Quất – Vũng Tàu/Nhà Bè, khu vực phù hợp với môn nước của tàu. Do hiện nay chưa có đơn giá cước vận chuyển tuyến Nghi Sơn – Nhà Bè nên PV Trans Oil tạm thời tính theo tuyến Dung Quất – Nhà Bè.

| STT | Chỉ tiêu         | Đơn vị tính     | Chuyến             |
|-----|------------------|-----------------|--------------------|
| 1   | Tuyến hoạt động  |                 | Dung Quất - Nhà Bè |
| 2   | Khoảng cách      | HL              | 446                |
| 3   | Loại hàng        |                 | Gasoil             |
| 4   | Khối lượng hàng  | MT              | 13,000             |
| 5   | Thời gian chuyển | Ngày            | 7.5                |
| 6   | Đơn giá cước     | USD/MT          |                    |
| 7   | Doanh thu cước   | USD             | 110,783            |
| 8   | Chi phí          | USD             | 41,703             |
| 9   | <b>TCE</b>       | <b>USD/ngày</b> | <b>9,214</b>       |

Doanh thu ngày tàu tuyến Dung Quất – Nhà Bè TCE 9,214 USD/ngày. Như vậy Công ty lấy cơ sở doanh thu chạy nội địa là 9,200 USD/ngày để tính toán hiệu quả kinh tế dự án.

**2.4.2. Chi phí của dự án :**

➤ **Chi phí hoạt động (Opex):**

Chi phí hoạt động Opex của tàu 13.000 DWT được dự kiến trên cơ sở thực tế vận hành đội tàu sản phẩm của Phương Đông Việt và tham khảo từ các chủ tàu khác đang vận hành tàu cùng size:

| Stt      | Khoản mục chi phí                                | Ngân sách hoạt động (USD) |              |                   |              |
|----------|--|---------------------------|--------------|-------------------|--------------|
|          |  | Khai thác Nội địa         |              | Khai thác Quốc Tế |              |
|          |  | Năm                       | Ngày         | Năm               | Ngày         |
| <b>1</b> | <b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀU (OPEX)</b>              |                           |              |                   |              |
| 1        | Chi phí Vật tư, phụ tùng boong, máy              | 200,000                   | 548          | 210,500           | 577          |
| 2        | Chi phí sửa chữa thường xuyên boong, máy ...     | 108,800                   | 298          | 136,000           | 373          |
| 3        | Chi phí đăng kiểm - kiểm định                    | 18,000                    | 49           | 12,000            | 33           |
| 4        | Chi phí dầu nhờn                                 | 161,000                   | 441          | 161,000           | 441          |
| 5        | Chi phí sửa chữa định kỳ (SS+IS)                 | 240,000                   | 658          | 240,000           | 658          |
| 6        | Vật tư, thiết bị an toàn, ấn phẩm hàng hải       | 30,000                    | 82           | 51,522            | 141          |
| 7        | Chi phí SC bảo dưỡng TB an toàn, hàng hải...     | 12,000                    | 33           | 25,000            | 68           |
| 8        | Bảo hộ lao động, TTLL, CP training, kiểm tra tàu | 42,630                    | 117          | 51,530            | 141          |
| 9        | Chi phí Bảo hiểm thân tàu ( Hull)                | 42,000                    | 115          | 42,000            | 115          |
| 10       | Chi phí Bảo hiểm trách nhiệm dân sự (P&I)        | 90,700                    | 248          | 90,700            | 248          |
| 11       | Chi phí thuyền viên (lương, tiền ăn, thay ca)    | 286,505                   | 785          | 418,126           | 1,146        |
| 12       | Chi phí khác TV ( huấn luyện đào tạo, y tế, ...) | 23,923                    | 66           | 25,671            | 70           |
| 13       | Chi phí quản lý phân bổ                          | 100,000                   | 274          | 100,000           | 274          |
| 14       | Chi phí lắp đặt hệ thống xử lý nước dằn Ballast  | 20,588                    | 56           | 20,588            | 56           |
|          | <b>CỘNG CP OPEX = (1+...+14)</b>                 | <b>1,376,146</b>          | <b>3,770</b> | <b>1,584,637</b>  | <b>4,341</b> |

➤ **Chi phí vốn (Capex):**

| Stt | Khoản mục chi phí                        | Cơ sở           | Tàu<br>13.000DWT |
|-----|--|-----------------|------------------|
| 1   | Chi phí khấu hao                         | 12 năm          | 893,333          |
| 2   | Lãi vay ngân hàng ( năm đầu tiên)        | 5% / năm        | 345,965          |
| 3   | Chi phí chênh lệch tỷ giá (năm đầu tiên) | 2% / năm        | 140,000          |
|     | <b>Cộng (1+2+3)</b>                      | <b>USD/năm</b>  | <b>1,379,298</b> |
|     |  | <b>USD/ngày</b> | <b>3,779</b>     |

**2.4.3. Hiệu quả kinh tế dự án :**

**Hiệu quả khai thác quốc tế :** Hiệu quả khai thác quốc tế trong 03 năm đầu :

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| Stt | Chỉ tiêu                     | Đơn vị tính | Tàu<br>13.000DWT |
|-----|------------------------------|-------------|------------------|
| 1   | Thu nhập ngày tàu (TCE)      | USD/ngày    | 9,000            |
| 2   | Chi phí :                    | USD/ngày    |                  |
|     | - Chi phí hoạt động (OPEX)   |             | 4,341            |
|     | - Chi phí Vốn (CAPEX + CLTG) |             | 3,779            |
| 3   | Hiệu quả :                   | USD/ngày    | 880              |

➤ **Hiệu quả khai thác nội địa :** từ năm thứ 4 các tàu dự kiến sẽ khai thác nội địa.

| Stt | Chỉ tiêu                     | Đơn vị tính | Tàu<br>13.000DWT |
|-----|------------------------------|-------------|------------------|
| 1   | Thu nhập ngày tàu (TCE)      | USD/ngày    | 9,200            |
| 2   | Chi phí :                    | USD/ngày    |                  |
|     | - Chi phí hoạt động (OPEX)   |             | 3,770            |
|     | - Chi phí Vốn (CAPEX + CLTG) |             | 3,779            |
| 3   | Hiệu quả :                   | USD/ngày    | 1,651            |

**Các chỉ tiêu tài chính tóm tắt:**

| Stt | Các chỉ tiêu                        | Đơn vị tính | Tàu<br>13.000DWT |
|-----|-------------------------------------|-------------|------------------|
| 1   | Tổng mức đầu tư của dự án (gồm VAT) | USD         | 11,740,000       |
| 2   | Tổng mức đầu tư (chưa VAT)          |             | 10,720,000       |
| 3   | Suất chiết khấu dự án               |             | 9.10%            |
| 4   | Hiện giá hiệu số thu chi NPV        | USD         | 1,667,442        |
| 5   | Suất thu lợi nội tại IRR            | % năm       | 11.50%           |
| 6   | Hiện giá tỉ số thu chi B/C          |             | 1.04             |
| 7   | ROE                                 | % năm       | 15.2%            |
| 8   | Thời hạn hoàn vốn                   | năm         | 12.03            |

- **Nhận xét:** Dự án có các chỉ tiêu NPV = >0 và IRR = > i = 9,1% chứng tỏ dự án đạt được tính khả thi về hiệu quả tài chính.



**PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt là 66.000.000.000 đồng. Số tiền này được Công ty sử dụng để đầu tư tàu 13.000 DWT phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

**Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cụ thể như sau:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động và kế hoạch kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân theo quy định pháp luật.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty số 86/PĐV-HĐQT ngày 22/12/2017 về việc thông qua việc sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 85/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/12/2017, Hội đồng quản trị Công ty dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

| STT | Mục đích sử dụng vốn                                 | Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán( đồng) |
|-----|--|---|
| 1   | Đầu tư mua tàu 13.000 DWT (đã được ĐHĐCĐ thông qua). | 66.000.000.000                                  |

Nhu cầu và nguồn tài trợ vốn của PV Trans Oil:

| Nhu cầu sử dụng vốn           | Số tiền (VND)                           | Thời điểm giải ngân | Nguồn vốn tài trợ                                | Số tiền (VND)      |
|-------------------------------|---|---------------------|--|--------------------|
| Đầu tư vào mua tàu 13.000 DWT | 10,5 triệu USD, tương đương 242 tỷ đồng | Năm 2018            | 1. Nguồn vốn tự có (từ nguồn vốn CSH)            | 72 tỷ đồng         |
|                               |   |                     | 2. Nguồn vốn thu được từ phát hành thêm cổ phiếu | 66 tỷ đồng         |
|                               |   |                     | 3. Nguồn vốn vay                                 | 104 tỷ đồng        |
| <b>Tổng cộng</b>              |   |                     |  | <b>242 tỷ đồng</b> |

Căn cứ vào tình hình thực tế Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh số tiền và thời gian giải ngân nói trên nếu thấy cần thiết.

**PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

**1. TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ – CN TP. HỒ CHÍ MINH**

Trụ sở chính: Số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội  
Điện thoại: (024) 3934 3888 Fax: (024) 3934 3999  
Chi nhánh Hồ Chí Minh: Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM.  
Điện thoại: (028) 3914 6789 Fax: (028) 3914 6969  
Website: [www.psi.vn](http://www.psi.vn)

**2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 57-69F Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.  
Điện thoại: (028) 3910 0751 Fax: (028) 3910 0750  
Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

**3. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt chào bán cổ phần ra công chúng lần này của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí – CN Thành phố Hồ Chí Minh (PSI) nhận thấy rằng khả năng thành công của cuộc chào bán là tương đối cao, dựa trên mức giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần, thì mức giá chào bán là hợp lý. Việc huy động thành công sẽ góp phần mang lại nguồn vốn kịp thời cho Công ty đầu tư vào các dự án mua tàu nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi (bao gồm ý kiến và các nhận xét, đánh giá khác trong Bản cáo bạch này) được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

## PHẦN IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp;
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
3. Phụ lục III: Báo cáo Tài chính Kiểm toán 2016, 2017; Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2018 và báo cáo tài chính quý 3 năm 2018;
4. Phụ lục IV: Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản 2017 số 85/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/12/2017;
5. Phụ lục V: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 86/PDV-HĐQT 22/12/2017 về việc thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết thu từ đợt chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ; Nghị quyết HĐQT số 09/PDV-HĐQT 08/02/2018 Thông qua việc triển khai phương án chào bán và cam kết về việc xử lý cổ phần không phân phối hết; Nghị quyết HĐQT số 88/NQ-HĐQT ngày 22/12/2017 thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Tp.HCM, ngày 23.. tháng 10.. năm 2018

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
  
  
HOÀNG ĐỨC CHÍNH

GIÁM ĐỐC

  
HỒ SĨ THUẬN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

  
PHẠM VĂN HƯNG

KÊ TOÁN TRƯỞNG

  
NGUYỄN THÁI ĐẠO

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ - CN TP.HCM

GIÁM ĐỐC CN TP.HCM



NGUYỄN HẢI VÂN CHUNG